



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 09

Ngày 15/6/2022

Tổng hợp hàng tuần

Phân tích

Dự báo



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo tín hiệu thị trường	4
Trung Quốc tăng nhập khẩu chuối từ thị trường Việt Nam	7
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Xuất khẩu thủy sản tháng 5 hạ nhiệt, vẫn chạm mốc 1 tỷ USD	9
Xuất khẩu tôm sang Australia nhiều tín hiệu tăng trưởng	10
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Tim giải pháp cho phát triển chăn nuôi heo tại Việt Nam	12
Dư địa lớn, nhiều doanh nghiệp đang tăng đầu tư vào ngành chăn nuôi tại Việt Nam	13
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 3/6: Giá gạo Châu Á tăng do nhu cầu mạnh	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Tổng quan thị trường phân bón và dự báo	18
Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu T5/2022	19
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Nhiều cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản sang thị trường RCEP	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Nguồn cung trái cây tăng song sức mua yếu	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Nhiều tác hại khi ăn phải thực phẩm còn tồn dư chất hóa học	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Khủng hoảng lương thực thế giới có thể sớm xảy ra năm 2023

Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC) dự báo sản lượng ngũ cốc thế giới (lúa mì và ngũ cốc thô) năm 2021/2022 tăng 3 triệu tấn mỗi tháng, lên mức kỷ lục 2,3 tỷ tấn, chủ yếu do hiện đại hóa trong trồng ngô. Theo IGC, sản lượng lúa mì, ngô và hạt bo bo giảm sẽ làm giảm tổng sản lượng ngũ cốc toàn cầu vụ 2022/2023 xuống còn 2.251 triệu tấn, tức giảm 40 triệu tấn so với năm trước. Tiêu thụ thức ăn chăn nuôi giảm bởi giá cao và nhu cầu giảm, tổng lượng tiêu thụ sẽ giảm 8 triệu tấn xuống còn 2,27 tỷ tấn, đây là lần giảm đầu tiên kể từ năm 2015/2016. Thương mại thế giới sẽ giảm 3% xuống 404 triệu tấn, chủ yếu do khối lượng ngô và lúa mạch giảm.

Các nước xuất khẩu chính

Nước xuất khẩu ngũ cốc lớn nhất trên thế giới là Nga và Ukraine. Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) ước tính, trước khi bắt đầu xung đột ở Ukraine, 2 nước này chiếm hơn 1/3 lượng ngũ cốc xuất khẩu của thế giới. Ông Mark Savichenko, chuyên gia phân tích tại Ivolga Capital, nhận xét: Khu vực Biển Đen thậm chí còn được gọi là “giò bánh mì của châu Âu”. Hiện nay, do các cảng Azov và Biển Đen bị phong tỏa, không thể xuất khẩu ngũ cốc từ Ukraine. Vào tháng 3/2022, Nga đã cấm xuất khẩu ngũ cốc sang các nước EAEU cho đến ngày 30/6/2022. Các nhà chức trách liên bang Nga giải thích quyết định này là do nhu cầu đảm bảo an ninh của Liên bang Nga và đảm bảo hoạt động của ngành công nghiệp nước này.

Theo thông tin từ báo chí, quyết định cấm xuất khẩu ngũ cốc của Liên bang Nga nhằm ngăn chặn xuất khẩu ngũ cốc sang các nước thành viên EAEU. Từ đầu năm 2022 cho đến thời điểm lệnh cấm, lượng ngũ cốc xuất khẩu từ Nga sang các nước EAEU đã tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu được xuất khẩu sang Kazakhstan (kể từ tháng 7/2021, nước này đã nhập khẩu 2,5 triệu tấn ngũ cốc). Các chuyên gia cho biết nước này nhập khẩu để tái xuất khẩu do chênh lệch về giá ngũ cốc. Kazakhstan không đồng ý với các quy định do Nga áp đặt, nghi ngờ Liên bang Nga phân biệt đối xử và đáp lại Kazakhstan cũng đưa ra hạn ngạch xuất khẩu lúa mì và bột mì. Người đứng đầu IKAR, Dmitry Rylko, giải thích: sự không hài lòng của Kazakhstan có liên quan đến thực tế là Nga vẫn xuất khẩu ngũ cốc sang Belarus, sang các nước thứ ba - nhưng với họ thì không. Hiện nay, do lo ngại việc tái xuất khẩu, Nga đang thúc đẩy tất cả các thành viên EAEU áp đặt hạn ngạch và thuế đối với xuất khẩu ngũ cốc, đồng thời cũng đang xem xét hạn chế nguồn cung. Kazakhstan vẫn phản đối vì họ quan tâm đến tái xuất khẩu ra nước ngoài.

Ấn Độ hạn chế xuất khẩu ngũ cốc

Theo Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, thị trường ngũ cốc thế giới ngày càng thiếu trầm trọng hơn do Ấn Độ quyết định cấm xuất khẩu lúa mì, để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Theo Bloomberg, các nước hy vọng rằng Ấn Độ có thể thay thế Ukraine về nguồn cung lúa mì và tin rằng năm 2022-2023, nguồn cung lúa mì từ Ấn Độ sẽ đạt mức kỷ lục 10 triệu tấn.

Gạo cũng có thể bị cấm xuất khẩu

Truyền thông gần đây đưa tin rằng các nhà chức trách Ấn Độ có thể xem xét hạn chế xuất khẩu gạo để đảm bảo đủ nguồn cung trong nước và ngăn chặn đà tăng giá. Ấn Độ là nhà sản xuất gạo lớn thứ hai trên thế giới sau Trung Quốc và đã xuất khẩu gạo sang hơn 150 quốc gia.

Khủng hoảng lương thực có thể xảy ra sớm nhất là vào mùa đông năm 2023

Việc tăng giá ngũ cốc ảnh hưởng đến giá các lương thực khác, và trên hết là giá thịt gia cầm và thịt heo, những thứ phụ thuộc vào giá thức ăn chăn nuôi. Việc Nga và Ukraine giảm xuất khẩu các mặt hàng này sẽ dẫn đến việc tăng giá các sản phẩm chăn nuôi trong thời gian dài, giá có thể tăng từ 3-10%. Alexander Potavin, nhà phân tích hàng đầu tại FG Finam cho biết vấn đề đe dọa việc tăng giá lương thực, đặc biệt là đối với các gia đình nghèo, đang được thảo luận sôi nổi ở EU. Đã có báo cáo về việc hạn chế bán dầu thực vật ở các nước châu Âu. Trong bối cảnh đó, các phương tiện truyền thông đưa tin về nỗ lực của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc António Guterres nhằm đồng ý dỡ bỏ lệnh phong tỏa xuất khẩu ngũ cốc bằng đường biển từ Ukraine để đổi lấy việc nới lỏng các biện pháp trừng phạt đối với phân bón kali từ Nga và Belarus.

Nhà phân tích thị trường hàng hóa Oksana Lukicheva của Otkritie Investments dự đoán giá lúa mì trong vụ mới bắt đầu vào tháng 6/2022 sẽ vẫn ở mức cao. Theo bà, cuộc khủng hoảng thiếu hụt lớn lương thực có thể xảy ra sớm nhất là vào mùa đông năm 2023 khi thu hoạch ngũ cốc trên thế giới giảm đáng kể, cũng như sự khó khăn trong chuỗi cung ứng. Trong trường hợp này, an ninh lương thực sẽ có nguy cơ xảy ra ở các quốc gia châu Phi, châu Á và Trung Đông, vốn là những nhà nhập khẩu chủ yếu của khu vực Biển Đen...

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Rà soát việc thực hiện các dự án FDI quy mô lớn

Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa có Công văn số 3409/BKHĐT-ĐTNN ngày 25/5/2022 đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện của các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn. Theo đó, đối tượng rà soát thuộc các dự án FDI có vốn đăng ký từ 100 triệu USD trở lên; dự án có diện tích đất sử dụng từ 50 ha trở lên; dự án trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng, Hải Phòng, Khánh Hòa, Bà Rịa-Vũng Tàu có diện tích đất sử dụng từ 2 ha trở lên.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo thông tin liên quan tới tình hình góp vốn, giải ngân vốn đầu tư; việc thực hiện các mục tiêu quy định tại giấy phép đầu tư; giấy chứng nhận đầu tư; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Việc thực hiện các cam kết về tiến độ triển khai dự án; tình hình sử dụng đất và việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng; việc chấp hành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước (các loại thuế, phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất...); tình hình sử dụng lao động và chấp hành Luật lao động; và tình hình chấp hành các quy định về môi trường, đảm bảo về môi trường.

Trong trường hợp có sự chậm trễ hoặc chưa thực hiện đúng các mục tiêu tại giấy phép đầu tư; giấy chứng nhận đầu tư; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các quy định của pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan đăng ký đầu tư nêu rõ thực trạng và lý do. Cùng với đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đề nghị UBND các tỉnh, thành phố Trung ương chỉ đạo các cơ quan đăng ký đầu tư tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn, từ đó đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cũng như đề xuất sửa đổi luật pháp, chính sách để thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án. Theo đó, các địa phương tập trung vào 2 nhóm dự án: Thứ nhất, nhóm dự án khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư, như thực thi chính sách, thủ tục đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, lao động, nghĩa vụ tài chính. Thứ hai, nhóm dự án không triển khai hoặc chậm triển khai, không thực hiện theo tiến độ đã cam kết.

Tại Việt Nam do tác động của đại dịch Covid-19, một số nhà máy tạm ngừng hoặc giảm công suất. Tuy nhiên, số lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI quy mô trên 50 triệu USD vẫn duy trì tăng mạnh. Nghị quyết 50-NQ/TW (ngày 20/8/2019) của Bộ Chính trị đề ra các mục tiêu thu hút FDI trong giai đoạn 2021-2025 với số vốn đăng ký 150-200 tỷ USD, vốn thực hiện 100-150 tỷ USD; tương ứng giai đoạn 2026-2030 là 200-300 tỷ USD và 150-200 tỷ USD. Về chất lượng, tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, bảo vệ môi trường, hướng đến công nghệ cao phấn đấu tăng 50%, tỷ trọng lao động qua đào tạo tăng 70%, tỷ lệ nội địa hóa tăng 30% vào năm 2025 và tăng tương ứng 100%; 80% và 40% vào năm 2030 (so với 2018). Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước chủ trương thu hút FDI vào kinh tế xanh cũng như quá trình chuyển giao công nghệ xanh (tại Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh).

Theo báo cáo, Việt Nam là nước tiếp nhận nguồn vốn FDI lớn thứ 3 trong khu vực và là một trong số các nước ASEAN vẫn duy trì được tăng trưởng dòng vốn FDI ổn định qua nhiều năm. Cụ thể, năm 2021, vốn đăng ký đạt 31 tỷ USD, tăng 9% và vốn thực hiện đạt gần 20 tỷ USD, giảm nhẹ 1% so với năm 2020. Lũy kế đến 20/12/2021, Việt Nam đã thu hút được 408 tỷ USD với trên 35.500 dự án FDI còn hiệu lực đồng thời số vốn đã giải ngân đạt 251 tỷ USD, đạt 62% tổng vốn đăng ký còn hiệu lực.

Theo giới chuyên gia, mặc dù cơ hội đón vốn FDI là rất lớn nhưng cuộc cạnh tranh thu hút đầu tư FDI đang ngày càng quyết liệt nhất là trong bối cảnh nguồn cung vốn hạn chế và ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, các quốc gia đều tranh thủ thu hút nguồn lực bên ngoài để duy trì và phục hồi nền kinh tế. Do đó, cạnh tranh thu hút FDI giữa các quốc gia đang phát triển có sự tương đồng về thị trường, trình độ phát triển, công nghệ và lao động đang ngày càng gay gắt. Vì vậy, trong thời gian tới, Việt Nam cần tập trung tìm ra các biện pháp có thể phát triển các ngành dịch vụ theo chiều sâu; tạo thêm động lực tốt cho việc tăng năng suất khu vực dịch vụ lẫn khu vực sản xuất kinh doanh cùng nhiều lĩnh vực khác của nền kinh tế. Bên cạnh đó, Việt Nam cần chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư như rà soát, bổ sung quỹ đất sạch; rà soát lại quy hoạch điện; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; bổ sung chính sách để phát triển công nghiệp hỗ trợ; xây dựng các quy định, tiêu chuẩn như một bộ lọc mới nhằm lựa chọn các nhà đầu tư FDI có công nghệ tiên tiến, có khả năng chống chịu sức ép từ bên ngoài để phát triển bền vững và bảo đảm an ninh quốc gia.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Nuôi vịt biển an toàn sinh học: Hướng đi mới cho người chăn nuôi

Với mục tiêu giới thiệu, chuyển giao đến người dân đối tượng vật nuôi mới, nhiều lợi thế cạnh tranh, Trung tâm Nghiên cứu vịt Đại Xuyên phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai mô hình chăn nuôi vịt biển an toàn sinh học tại TX Đông Hòa (tỉnh Phú Yên). Kết quả cho thấy đây là giống vịt có nhiều lợi thế cạnh tranh, phù hợp để phát triển tại các vùng ven biển, vùng nước nhiễm mặn.

Vịt phát triển nhanh, ít dịch bệnh

Theo Trung tâm Nghiên cứu vịt Đại Xuyên, khảo sát tại nhiều vùng chăn nuôi trong cả nước cho thấy hiện nay chăn nuôi vịt vẫn còn những hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất. Trong đó, quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, tự phát, người chăn nuôi chủ yếu dựa vào kinh nghiệm; việc áp dụng các kỹ thuật tiên tiến còn hạn chế, không đồng bộ, việc thực hiện các khâu an toàn sinh học chưa triệt để... dẫn tới năng suất thấp, rủi ro cao. Để khắc phục những tồn tại này, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi vịt, Trung tâm Nghiên cứu vịt Đại Xuyên phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Phú Yên triển khai mô hình chăn nuôi vịt biển an toàn sinh học đến người dân.

Từ tháng 3/2022, mô hình này được triển khai tại xã Hòa Tân Đông (TX Đông Hòa) với 10 hộ dân tham gia, mỗi hộ được hỗ trợ 530 con giống, một phần chi phí thức ăn và thuốc thú y. Theo ông Lê Sỹ Quý ở xã Hòa Tân Đông, kỹ thuật viên của mô hình, giống vịt biển nuôi trong mô hình là giống hoàn toàn mới, từ trước đến nay chưa được nuôi tại địa phương. Tất cả đàn vịt được nuôi tại các vùng nước mặn và nước lợ để kiểm tra độ thích nghi của giống vịt này. Sau 2 tháng nuôi, kết quả cho thấy giống vịt biển rất phù hợp với điều kiện khí hậu tại địa phương, tốc độ phát triển nhanh, tỉ lệ hao hụt thấp, ít dịch bệnh. Đây là những lợi thế mà các giống vịt đang phát triển tại địa phương bị thiếu hụt.

Ông Trần Thanh Tuấn ở thôn Đông Thạnh, xã Hòa Tân Đông, một hộ dân tham gia mô hình cho biết: So với giống vịt Long An mà gia đình tôi đang nuôi thì giống vịt biển này có nhiều ưu thế hơn hẳn, từ khi nhận giống đến khi xuất bán vịt ít bị dịch bệnh. Khả năng đây là con giống mới nên sức đề kháng cao có thể kháng lại dịch bệnh tốt, vì vậy tỉ lệ hao hụt chỉ khoảng 3%, trong khi giống vịt Long An tỉ lệ hao hụt đến 20%. Khi nuôi theo mô hình, chúng tôi được cán bộ kỹ thuật tận tình hướng dẫn cách chăm sóc, phòng ngừa dịch bệnh vật nuôi. Đồng thời vịt được nuôi theo phương thức an toàn sinh học, được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin, được giám sát chặt chẽ vào... nên không xảy ra các loại dịch bệnh nguy hiểm gây thiệt hại. Ưu điểm lớn nhất của giống vịt này là tốc độ tăng trọng tốt, vịt sau 2 tháng nuôi đạt trọng lượng từ 2,8-3,3 kg/con, tỉ lệ nạc cao, da mỏng, thịt thơm ngon, không có mùi hôi lông như các giống vịt khác và rất được thị trường phía Bắc ưa chuộng. Vừa qua, thương lái đã mua xõ hết đàn đưa ra Bắc tiêu thụ với giá 85.000 đồng/con.

Hướng sản xuất mới của nông dân

Theo ông Huỳnh Văn Viên, cán bộ kỹ thuật phụ trách mô hình, sau 2 tháng triển khai, tỉ lệ sống của vịt đạt gần 97%, trọng lượng bình quân từ 2,5-3kg/con, tỉ lệ tiêu tốn thức ăn thấp, bình quân khoảng 2,5kg thức ăn/kg tăng trọng của vịt. Ngoài ra, giống vịt này thích nghi rộng với tất cả mọi điều kiện như vùng nước ngọt, nước lợ, nước mặn nên phù hợp phát triển ở các vùng cửa sông, ven biển, những vùng thường xuyên bị xâm nhập mặn không thể nuôi được vật nuôi nào khác, mở ra hướng sản xuất mới cho bà con.

Ông Nguyễn Văn Sang ở thôn Cảnh Phước, xã Hòa Tân Đông, cho biết: Với thâm niên hơn 30 năm nuôi vịt, tôi nhận thấy giống vịt biển này có rất nhiều ưu điểm, phù hợp để sản xuất tại địa phương. Vừa rồi khi xuất bán hết đàn vịt biển với giá 84.000 đồng/con, trừ các khoản chi phí, tôi lãi được gần 5 triệu đồng/530 con. Theo ông Sang, vì mô hình triển khai trùng với mùa vịt đồng, khi xuất chuồng bị trùng vụ nên giá vịt hạ thấp, chứ bình thường nếu vịt đạt trọng lượng khoảng 3kg/con thì giá bán phải từ 100.000-120.000 đồng/con. Vụ tới, ông Sang dự định nhập 1.000 con giống vịt biển về nuôi. Để tăng hiệu quả, ông sẽ tính toán thời gian vào vụ tránh mùa đồng, khi đó tỉ lệ lợi nhuận dự kiến cao hơn hẳn.

Còn theo bà Lê Thị Thuận ở xã Hòa Xuân Đông, sau khi tham quan, tìm hiểu mô hình, bà thấy giống vịt biển có nhiều ưu điểm nên đang tính toán sau mùa đông vụ hè thu sẽ chuyển sang nuôi thử nghiệm giống vịt này. “Nếu vịt thích nghi phát triển tốt và được thị trường ưa chuộng thì gia đình tôi sẽ chuyển hẳn sang nuôi giống vịt biển thay cho giống vịt Long An vì giống này khả năng kháng bệnh thấp, tỉ lệ chết nhiều”, bà Thuận nói. Trường phòng Kinh tế TX Đông Hòa Nguyễn Thị Bích Thuận: Nghề nuôi vịt thịt và vịt trứng đã hình thành và phát triển tại địa phương từ rất lâu, là kế sinh nhai của nhiều gia đình. Hiện tổng đàn vịt của địa phương có khoảng 263.100 con tập trung ở các xã Hòa Xuân Đông, Hòa Tân Đông, phường Hòa Xuân Tây...
Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo tín hiệu thị trường



Chiều 7/6, trong phiên chất vấn và trả lời chất vấn về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên đã tham gia trả lời, làm rõ thêm các chất vấn của đại biểu Quốc hội. Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho biết, nhiều năm qua, công tác phối hợp giữa Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được triển khai rất hiệu quả. Đặc biệt là từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ mới đến nay, dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hai ngành đã xây dựng một chương trình phối hợp toàn khóa, kế hoạch hàng năm, chế độ giao ban định kỳ hàng quý và có cơ chế xử lý sự cố đột xuất, góp phần giải quyết nhiều vấn đề bức xúc.

Tuy nhiên, theo tư lệnh ngành Công Thương, để chuyển từ một nền nông nghiệp truyền thống chuyển sang nền nông nghiệp hàng hóa sản xuất với tư duy kinh tế thị trường là cả một câu chuyện lớn đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất cao. Đây là hướng đi tất yếu song "những gì mà chúng ta đã làm được trong thời gian vừa qua chưa thấm thía gì", Bộ trưởng bộc bạch. Theo ông Diên, nền nông nghiệp Việt Nam tuy đã có chuyển động theo hướng kinh tế thị trường nhưng vẫn mang tính tự cung, tự túc, tự cấp, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ. Nhiều sản phẩm chất lượng chưa đạt được tiêu chuẩn của thị trường, kể cả thị trường trong nước chứ chưa nói đến xuất khẩu.

Trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội về vấn đề nông sản của Việt Nam có thể trở thành hàng hóa bán ra thế giới được không và nếu bán thì phải làm thế nào? Từ góc độ của ngành Công Thương, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên khẳng định: Nông sản của chúng ta hoàn toàn có thể trở thành hàng hóa bán ra thị trường thế giới. Việt Nam hiện là thành viên của 17 hiệp định thương mại tự do với hơn 65 quốc gia, vùng lãnh thổ và người tiêu dùng lên tới khoảng gần 7 tỷ người. "Nếu nói về nguyên tắc, thị trường chúng ta rất rộng mở. Sản phẩm nông sản của chúng ta đã từng vào được thị trường rất khó tính như Mỹ, Nhật Bản và các nước phát triển. Người sản xuất, vùng trồng, vùng nuôi đã quán triệt tinh thần là bán ra cái mà thị trường cần chứ không phải bán cái mà mình có. Như vậy, tiêu chí sản xuất này đã đáp ứng được nhu cầu theo tín hiệu thị trường", Bộ trưởng cho biết.

Từ kinh nghiệm đưa trái cây Việt Nam ra các thị trường quốc tế, ông Nguyễn Đình Tùng, Tổng giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Vina T&T Group chia sẻ nên xây dựng một "ngôi nhà chung" cho trái cây Việt Nam khi tham gia các hội chợ quốc tế thay vì chia nhỏ thành các gian hàng cho các doanh nghiệp như hiện nay. "Những doanh nghiệp được chọn phải thể hiện sự chuyên nghiệp, trau chuốt hình ảnh để tôn vinh, nâng tầm, khẳng định thương hiệu của trái cây Việt Nam với bạn bè quốc tế," ông Nguyễn Đình Tùng nhấn mạnh.

Trung Quốc tăng nhập khẩu chuối từ thị trường Việt Nam



Theo chia sẻ của ông Đặng Phúc Nguyên - Tổng thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam tại Diễn đàn "Tăng cường các giải pháp phát triển bền vững sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trái cây chủ lực phía Nam" diễn ra vào ngày 8/6, trong thời gian qua, trong bối cảnh các mặt hàng rau quả nói chung sang thị trường Trung Quốc đều có dấu hiệu giảm, thì riêng mặt hàng trái chuối đã biểu hiện bước phát triển vượt bậc. Trong 5 tháng 2022, Trung Quốc nhập khẩu 742 nghìn tấn chuối, tăng 10% so với cùng kỳ, trong đó chuối Việt Nam chiếm 43%, vượt qua Philippines với 28%. Lý giải về nguyên nhân Trung Quốc gia tăng nhập khẩu trái chuối từ thị trường Việt Nam, ông Đặng Phúc Nguyên cho hay, Việt Nam có vị trí địa lý gần Trung Quốc hơn các nước khác, đây là một yếu tố vô cùng thuận lợi. Trong khi đó, diện tích trồng chuối của Trung Quốc đã giảm do chi phí vật tư nông nghiệp đầu vào, chi phí thuê đất và chi phí lao động tăng, dẫn đến sự gia tăng về thị phần nhập khẩu. Mặt khác, ảnh hưởng của dịch bệnh Panama đã khiến chất lượng chuối tại Trung Quốc giảm mạnh do phải sử dụng các loại giống kháng bệnh.

Khẳng định Trung Quốc là một thị trường quan trọng đối với nông sản nói chung và trái cây nói riêng. Trong bối cảnh không còn "Zero Covid" Việt Nam sẽ có khả năng cạnh tranh rất tốt ngay cả với các nước trong khu vực. Để gia tăng thị phần nhập khẩu của thị trường này, ông Đặng Phúc Nguyên cho rằng, các mặt hàng nông sản Việt Nam cần cải thiện chất lượng. "Trung Quốc có khả năng gỡ bỏ chính sách "Zero Covid" trong thời gian từ cuối năm nay đến đầu năm sau, khi đó, kim ngạch xuất khẩu rau quả mới có thể tăng lên. Còn hiện nay, chính sách này vẫn sẽ gây khó khăn cho rau quả của Việt Nam cũng như các nước trong khu vực", ông Đặng Phúc Nguyên nhận định.

Đối với các sản phẩm rau quả, ở góc độ doanh nghiệp, bà Ngô Tường Vy - Phó Giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu - nhận định, đối với trái sầu riêng, sản phẩm của Việt Nam hoàn toàn có thể cạnh tranh với các nước tại thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, để làm được điều này, các doanh nghiệp cũng nên học hỏi những cách làm hay như của Thái Lan... trong việc từng bước nâng tầm thương hiệu sản phẩm này. Theo đó, cần xây dựng được những đội, nhóm, đi đến từng vườn để kiểm tra chất lượng, tính toán được các chỉ số để cho ra sản phẩm có độ đồng đều, chất lượng cao nhất. Bên cạnh đó, giúp hợp tác xã, người sản xuất phải thay đổi tư duy theo hướng chú trọng sản xuất an toàn, chất lượng. Cũng theo bà Ngô Tường Vy, thị trường Trung Quốc đã thay đổi rất nhiều, nếu các địa phương không lan tỏa đến nông dân, thay đổi thói quen, tập quán canh tác lạc hậu sẽ khó khăn cho công tác tiêu thụ. Do đó, tất cả các đơn vị tham gia chuỗi liên kết từ cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, nông dân đều phải chủ động thay đổi, tích cực vào cuộc thì mới có thể thành công.

Về phía cơ quan quản lý, ông Nguyễn Quốc Toàn - Cục trưởng Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các địa phương cần rà soát kỹ thời vụ, sản lượng của từng nhóm sản phẩm trái cây cụ thể, điểm rơi thu hoạch để xây dựng phương án tiêu thụ phù hợp. Về phía Hiệp hội Rau quả Việt Nam, cần tăng cường thông tin, trao đổi giữa các doanh nghiệp trong hiệp hội và đối tác nước ngoài để kịp thời nắm bắt những khó khăn, cùng nhau bàn giải pháp tháo gỡ kịp thời. Hiệp hội Rau quả Việt Nam cần lưu ý các doanh nghiệp để có cách phối hợp phù hợp hơn. Đồng thời nên sớm trao đổi với Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, bàn những giải pháp cụ thể về đường đi, giá cả, chia sẻ chi phí vận chuyển... để sẵn sàng trong mọi tình huống.

Bộ Công Thương khuyến cáo doanh nghiệp xuất khẩu sớm chuyển sang chính ngạch

Liên quan tình hình xuất nhập khẩu, nhất là mặt hàng trái cây trong bối cảnh Trung Quốc nới lỏng tại cửa khẩu, ông Trần Quốc Toàn - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết Trung Quốc là thị trường xuất khẩu chủ lực đối với hàng rau quả của Việt Nam trong nhiều năm qua nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu luôn phải đối mặt với tình trạng không ổn định theo tình trạng đóng và mở tại các cửa khẩu với Trung Quốc. Chính vì vậy, việc tăng dần xuất khẩu bằng hình thức chính ngạch, chuyển hình thức vận chuyển bằng đường biển, tàu hỏa là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, trị giá xuất khẩu hàng rau quả trong tháng 4/2022 đạt 327 triệu USD, giảm 19,1% so với tháng 4/2021. Trong 4 tháng đầu năm 2022, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam đạt 1,17 tỷ USD, giảm 14,3% so với cùng kỳ năm 2021. Đáng lưu ý, xuất khẩu hàng rau quả giảm liên tiếp trong 4 tháng đầu năm 2022; trong đó, trị giá xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đạt 625,8 triệu USD, giảm 27,7%, chiếm 53,3% tổng trị giá xuất khẩu hàng rau quả. Ngoài ra, Trung Quốc kiên trì chính sách "Zero Covid", từ đó áp dụng các biện pháp mạnh chưa từng có để phòng chống dịch bệnh như tạm ngừng ngay hoạt động xuất nhập khẩu, thông quan hàng hoá khi phát hiện có ca nghi nhiễm COVID-19 khiến cho hoạt động xuất khẩu nông sản, nhất là trái cây qua các cửa khẩu biên giới phía Bắc gặp nhiều khó khăn.

Theo ông Trần Quốc Toàn, mặc dù phía Trung Quốc đã cho thông quan trở lại tại một số cửa khẩu, tuy nhiên hiệu suất thông quan tại các cửa khẩu rất chậm, chưa thực sự cải thiện nhiều. Cùng với đó, phía Trung Quốc vẫn kiểm soát chặt chẽ quy trình thông quan nhằm phòng chống dịch bệnh. Thực tế hiện nay vẫn còn nhiều doanh nghiệp coi thị trường Trung Quốc giống như một cái chợ, quen giao thương theo đường tiểu ngạch, nhưng đó hoàn toàn không phải là thương mại quốc tế. Bởi trong quan hệ thương mại quốc tế, muốn bền vững hai doanh nghiệp buộc phải được liên kết bằng việc ký hợp đồng, có giao kèo kèm điều kiện thanh toán, thời điểm giao hàng, điều kiện quản lý chất lượng.

Thời gian qua, Bộ Công Thương đã thường xuyên đăng tải các thông tin về sự thay đổi của thị trường lên Cổng thông tin của Bộ cũng như xuất bản nhiều cẩm nang hướng dẫn doanh nghiệp xuất khẩu trái cây sang Trung Quốc. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng tổ chức các hội nghị, hội thảo để tuyên truyền về các thay đổi về chính sách của thị trường Trung Quốc nhằm hỗ trợ doanh nghiệp. Thế nhưng, để xuất khẩu bền vững sang thị trường Trung Quốc, bên cạnh việc hỗ trợ từ các bộ, ngành, doanh nghiệp phải có sự thích ứng với thay đổi của thị trường và nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu chính ngạch. Đặc biệt, địa phương khu vực biên giới cần chủ động trong việc đề xuất nâng cấp, mở mới các cửa khẩu để đáp ứng nhu cầu giao thương của người dân, doanh nghiệp các nước chung biên giới.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

Cùng với đó, thời gian qua dưới sự chỉ đạo Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp rất tốt để nâng cao sản lượng, chất lượng hàng hóa; khuyến cáo các địa phương quy hoạch vùng trồng, vùng nuôi và tổ chức lại sản xuất theo yêu cầu của thị trường; làm tốt việc cung cấp thông tin thị trường, định hướng sản xuất; sử dụng hiệu quả lực lượng cán bộ thương vụ Việt Nam và ngoài nước để hàng tháng, hàng quý thường xuyên cung cấp thông tin thị trường của các nước, khuyến cáo vùng trồng vùng nuôi, khuyến cáo người sản xuất và doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng sản xuất theo những tín hiệu này. Thời gian tới, để hàng hóa nông sản Việt Nam xuất khẩu nhiều hơn ra thế giới, Bộ trưởng Bộ Công Thương cho biết ngành sẽ tiếp tục phối hợp với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cũng như các ngành chức năng liên quan để làm tốt việc thông tin thị trường, qua đó định hướng sản xuất; đẩy mạnh đàm phán để đưa các sản phẩm của Việt Nam vào thị trường các nước, khai thác lợi thế của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương phối hợp với các bộ, ngành liên quan tháo gỡ các thủ tục hành chính để hàng hóa nông sản Việt Nam xuất khẩu thuận lợi hơn, giảm chi phí; đẩy mạnh thương mại điện tử, vừa phát triển thương mại truyền thống, thị trường trong nước, song vẫn đầu tư phát triển mạnh thị trường ngoài nước và thương mại điện tử. Cũng theo Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên, triển khai thực hiện đề án xuất khẩu theo đường chính ngạch mà Bộ Công Thương được giao chủ trì, đến nay, Bộ đã hoàn tất việc xây dựng dự thảo đề án và xin ý kiến của một số bộ, ngành, địa phương. Ngoài ra, ông Diên cũng đề nghị các địa phương thực hiện tốt việc quy hoạch vùng trồng, vùng nuôi, tổ chức sản xuất đạt chuẩn và theo tín hiệu thị trường; xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Về vấn đề được nhiều đại biểu quan tâm là biện pháp khắc phục tình trạng giá vật tư đầu vào tăng cao cũng như việc hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với người nông dân, trưởng ngành Công Thương nhấn mạnh: "Vật tư tăng cao và khan hàng là điều phổ biến trên toàn cầu do đứt gãy nhiều chuỗi cung ứng, do lạm phát tăng cao bởi chính sách kích cầu của nhiều quốc gia. Trước tình hình đó, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, Bộ Công Thương bằng mọi chính sách, đặc biệt là chính sách thuế để giảm một số loại thuế và có một số chính sách hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp như giảm tiền điện, giảm lãi suất, hỗ trợ tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế để giảm các loại chi phí, từ đó giảm giá thành sản phẩm; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; kiểm soát xuất nhập khẩu, theo đó những mặt hàng trong nước cần thì chúng ta hạn chế xuất khẩu, đồng thời tăng cường nhập khẩu nguyên liệu đầu vào", Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho biết.

Liên quan đến "điệp khúc" "được mùa mất giá", Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên lý giải: Nền nông nghiệp của chúng ta hiện nay có quy mô nhỏ bé, phân tán, sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn, rất khó cho việc xuất khẩu; tính liên kết kém, kế hoạch sản xuất chưa kết nối được với thị trường... Từ những đặc điểm nêu trên, Bộ trưởng khuyến cáo giải pháp trước mắt đối với các địa phương là quy hoạch lại vùng trồng, vùng nuôi, tổ chức lại sản xuất theo tín hiệu thị trường. "Chúng tôi sẽ tiếp tục làm tốt việc thông tin thị trường, định hướng sản xuất và tăng cường việc đàm phán với các nước để đưa sản phẩm của Việt Nam vào các thị trường theo các hiệp định thương mại đã ký. Trong dài hạn, chúng tôi đề nghị tổ chức hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, tập trung, tức là phải tích tụ đất đai, liên kết sản xuất để chúng ta có quy mô sản phẩm lớn, đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu; gắn sản xuất với tín hiệu của thị trường; tổ chức hệ thống phân phối thương mại trong nước và ngoài nước theo hướng hiện đại; liên kết các mô hình nông dân, hợp tác xã kiểu mới. Các khâu sản xuất, thu hoạch, chế biến phải phù hợp, hợp tác với nhau.", Bộ trưởng khẳng định.

Xuất khẩu trái cây giảm nhưng đang có sự chuyển dịch tích cực

Trong 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam đạt 1,4 tỷ USD, giảm 17% so với cùng kỳ năm ngoái do thị phần tại Trung Quốc giảm sâu. Tuy nhiên, sự chuyển dịch khá tích cực sang các thị trường có giá trị xuất khẩu cao, chú trọng đến nâng cao giá trị sản phẩm sẽ đem lại nhiều cơ hội cho trái cây Việt Nam trong 6 tháng cuối năm. Đây là thông tin được đưa ra tại Diễn đàn "Tăng cường các giải pháp phát triển bền vững sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trái cây chủ lực phía Nam" do Tổ điều hành diễn đàn kết nối nông sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Diễn đàn 970) tổ chức ngày 8/6.

Nhiều cơ hội cho trái cây Việt

Trong thời gian qua, các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đều có dấu hiệu giảm nhưng riêng mặt hàng chuối đã tăng trưởng. Trong 5 tháng, Trung Quốc nhập khẩu 742.000 tấn chuối, tăng 10% so với cùng kỳ, trong đó chuối Việt Nam chiếm 43%, vượt qua Phillipines với 28%. Không chỉ sản phẩm chuối đang rất có tiềm năng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, ông Lê Văn Thiệt, Phó Cục



trường Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho biết thêm quốc gia này đã đồng ý cho Việt Nam xuất khẩu chanh leo. Bên cạnh đó, sầu riêng cũng đang đàm phán ở giai đoạn cuối khi hai bên đang hoàn thiện Nghị định thư quy định xuất khẩu về vùng trồng, mã số nhà phân phối và quản lý dịch hại.

Trong thời gian qua, tại những thị trường ưa chuộng các sản phẩm trái cây Việt, dịch bệnh không làm gián đoạn lớn đến hoạt động xuất khẩu mà còn mở ra thêm nhiều cơ hội. Theo ông Lê Văn Thiệt, hiện nay Việt Nam đã xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ 6 loại quả gồm: Thanh long, xoài, vải, nhãn, chôm chôm, vú sữa. Có hai quốc gia đang trong quá trình đàm phán bước cuối mở cửa xuất khẩu mặt hàng bưởi. Đối với thị trường Nhật Bản, Việt Nam cũng đã xuất khẩu 3 loại quả tươi như thanh long, xoài, vải. “Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang đàm phán với Bộ Nông nghiệp Nhật để xuất khẩu nhãn bằng phương pháp xử lý lạnh, đang trong giai đoạn thí nghiệm cuối cùng. Biện pháp này sẽ là tiền đề để xuất khẩu các loại quả khác,” ông Thiệt nói.

Nâng chất lượng, mở cửa các thị trường lớn

Trong bối cảnh trái cây Việt Nam ngày càng có nhiều cơ hội xuất khẩu, vấn đề nâng cao chất lượng, giá trị của trái cây phải được chú trọng để vượt qua hàng rào kỹ thuật, "mở cửa" thị trường có giá trị xuất khẩu cao. Ông Nguyễn Quốc Toàn, Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho rằng hiện nay thị trường đang xuất hiện xu hướng tiêu dùng mới, trong đó có ngành hàng trái cây mà các doanh nghiệp cần phải hết sức lưu tâm, thay đổi cho phù hợp như: Thực phẩm dựa trên nguồn gốc thực vật; xu hướng trở về với cội nguồn; đề cao trách nhiệm chung của ngành hàng trái cây; thay đổi mức tiêu dùng sau đại dịch; tiếng nói của người tiêu dùng...

Ở góc độ của doanh nghiệp xuất khẩu, ông Lương Phước Vinh, Giám đốc khu vực Đông Nam Á, Tập đoàn Tentamus cho rằng hiện nay công tác sản xuất tại vùng nguyên liệu của Việt Nam đã được triển khai tốt, thế nhưng nông sản của Việt Nam lại đang thiếu thông tin để định hướng thị trường và quá phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Theo ông Lương Phước Vinh, hiện nay nhiều thị trường ở châu Âu có tiềm năng không thua kém thị trường Trung Quốc nếu sản phẩm của Việt Nam có thể đáp ứng. Tiêu chuẩn mà các thị trường này đưa ra cũng không quá gắt gao. Điều quan trọng là cần hiểu được bản chất và yêu cầu của thị trường bởi các đối tác châu Âu đều sẵn sàng hỗ trợ.

THÔNG TIN THỦY SẢN

Xuất khẩu thủy sản tháng 5 hạ nhiệt, vẫn chạm mốc 1 tỷ USD

Theo thông tin từ Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), sau khi đạt kỷ lục trên 1,1 tỷ USD trong tháng 4/2022 với mức tăng trưởng trên 50%, bước sang tháng 5/2022, XK thủy sản không duy trì được mức tăng trưởng nóng, nhưng vẫn chạm mốc 1 tỷ USD, cao hơn 27% so với cùng kỳ năm 2021. Theo đó, lũy kế 5 tháng đầu năm 2022, XK thủy sản của cả nước mang về kim ngạch trên 4,6 tỷ USD, tăng 42% so với cùng kỳ năm 2021. XK thủy sản tháng 5/2022 chững lại một chút so với tháng 4 chủ yếu do XK tôm. Trong tháng 5, XK tôm đạt 416 triệu USD, tăng 19%, sau khi tăng nóng 47% trong tháng 4. Tính đến hết tháng 5, XK tôm ước đạt 1,8 tỷ USD, tăng 38% và chiếm 39% tổng kim ngạch XK thủy sản.

Theo một số doanh nghiệp, XK tôm 4 tháng đầu năm nay tăng đột phá vì 5 lý do: có sẵn nguồn nguyên liệu dự trữ và tồn kho từ năm 2021, nhiều doanh nghiệp ký được hợp đồng từ cuối năm ngoái với mức giá cao trong bối cảnh Covid căng thẳng, tình trạng lạm phát giá trên toàn cầu cũng tác động giá tôm tăng, sự trở lại của doanh nghiệp Việt Nam với các hội chợ thủy sản quốc tế tại Mỹ, EU... Tuy nhiên, từ đầu tháng 5, thời tiết có chiều hướng bất lợi cho tôm nuôi, mưa đầu mùa sớm hơn mọi năm, ảnh hưởng đến sản lượng tôm, do vậy nguồn nguyên liệu tôm không được khả quan như 4 tháng đầu năm. Do vậy, tháng 5 và vài tháng tới, có khả năng nguyên liệu tôm sẽ thiếu hụt hơn. Bên cạnh đó, nhu cầu tôm của một số thị trường NK chính có xu hướng chững lại sau khi tăng mạnh từ cuối năm 2021 tới nay. Do vậy, XK tôm quý II dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại so với quý I.

XK cá tra trong tháng 5 tăng 65% đạt 245 triệu USD, cũng tăng trưởng thấp hơn so với tháng 4. Tuy nhiên, lũy kế 5 tháng đầu năm, XK cá tra vẫn giữ được tăng trưởng cao gần 90% đạt trên 1,2 tỷ USD. Năm nay, lạm phát giá thực phẩm và thủy sản cao kỷ lục trên thế giới là một lợi thế cho mặt hàng cá tra XK của Việt Nam. XK cá tra sang các thị trường tăng mạnh, nhất là thị trường Mỹ, EU và Trung Quốc. Tuy nhiên, nhiều DN cá tra đang hoang mang khi XK sang Trung Quốc vì quy định kiểm tra chặt dấu vết Covid trên thủy sản NK, đã có một số DN bị trả hàng về và bị tạm ngừng XK sang thị trường này vì lý do Covid. Mặc

dù một số thành phố lớn như Quảng Châu, Thượng Hải đã mở cửa trở lại, nhưng chính sách zero Covid vẫn còn là trở ngại lớn với doanh nghiệp Việt Nam.

XK cá ngừ vẫn giữ được tăng trưởng cao 41% trong tháng 5/2022 đạt trên 93 triệu USD. Tính đến hết tháng 5/2022, XK cá ngừ đạt 461 triệu USD, tăng 58% so với cùng kỳ năm 2021. XK các mặt hàng hải sản khác như mực, bạch tuộc, cua ghe, nhuyễn thể có vỏ, tuy vẫn tăng so với cùng kỳ nhưng mức tăng đều thấp hơn so với tháng 4. Tình hình chiến sự Nga chưa đến hồi kết, vẫn tiếp tục tác động tiêu cực đến các ngành kinh tế, trong đó có khai thác thủy sản, khiến nguyên liệu khan hiếm vì chi phí khai thác cao. Do vậy, nguồn nguyên liệu hải sản để chế biến XK tiếp tục là bài toán khó với các DN hiện nay.

Xuất khẩu tôm sang Australia nhiều tín hiệu tăng trưởng

Bốn tháng đầu năm 2022, XK tôm Việt Nam sang Australia đạt 95 triệu USD, tăng 74% so với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng trưởng cao nhất so với cùng kỳ các năm trước đó. VASEP dẫn số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam cho hay, tính từ năm 2018, XK tôm sang Australia cũng liên tục tăng từ 115 triệu USD năm 2018 lên 188 triệu USD năm 2021. Australia là thị trường NK lớn thứ 7 của tôm Việt Nam, chiếm tỷ trọng 5% tổng giá trị NK tôm của Việt Nam trong năm 2021. Bước sang năm 2022, XK tôm Việt Nam sang Australia ghi nhận mức tăng trưởng khá cao. Australia đã vượt qua Anh, vươn lên vị trí thứ 6 về NK tôm của Việt Nam với tỷ trọng tăng lên 7%. Các sản phẩm tôm chính XK sang Australia trong 4 tháng đầu năm nay như tôm chân trắng luộc, bỏ đầu, bỏ đuôi đông lạnh; tôm chân trắng bỏ đầu bỏ đuôi PD tươi đông lạnh, tôm chân trắng bỏ đầu còn đuôi PDTO tươi đông lạnh, tôm chân trắng PD IQF đông lạnh... Các DN XK nhiều tôm nhất sang Australia như Minh Phu Seafood Corp, Cases, Minh Phu-Hau Giang JSC, Viet Shrimp Corporation...

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Thế giới, NK tôm của Australia trong quý đầu năm 2022 đạt gần 100 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Từ đầu năm 2021 đến nay, NK tôm vào Australia ghi nhận tăng trưởng liên tục. Trong top các nguồn cung tôm chính cho Australia quý 1 năm nay, NK tôm từ Việt Nam tăng trong khi NK từ các nguồn cung còn lại giảm. Việt Nam là nguồn cung tôm lớn nhất cho Australia, chiếm 72% tổng giá trị NK tôm của thị trường này. Thái Lan đứng thứ hai với thị phần 13%, tiếp đó là Trung Quốc chiếm 8%. Giá trung bình NK tôm vào Australia trong quý đầu năm 2022 đạt khoảng 11 USD/kg trong khi giá NK trung bình từ Việt Nam đạt 11 USD/kg, Thái Lan với 9,25 USD/kg,

Nguồn cung	GT (nghìn USD)			KL (tấn)		
	Q1/2021	Q1/2022	Tăng, giảm (%)	Q1/2021	Q1/2022	Tăng, giảm (%)
Tổng NK	84.589	99.671	17,8	8.463	9.435	11,5
Việt Nam	51.378	71.654	39,5	4.871	6.372	30,8
Thái Lan	13.292	13.008	-2,1	1.408	1.406	-0,1
Trung Quốc	8.101	7.659	-5,5	885	779	-11,9
Malaysia	5.163	3.778	-26,8	526	377	-28,4
New Caledonia	128	704	450,0	7	268	3.825,6
Indonesia	1.385	692	-50,0	115	55	-52,2
Brunei Darussalam	1.021	391	-61,7	133	50	-62,7

Trung Quốc với 9,83 USD/kg. Với các hiệp định thương mại tự do đa phương với Australia, đặc biệt là Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực kể từ đầu năm 2022, tôm Việt Nam đi vào thị trường Australia sẽ có khả năng cạnh tranh tốt hơn nhờ lộ trình giảm thuế. Với lợi thế là nguồn cung tôm lớn nhất cho Australia trong nhiều năm qua, cùng với lợi thế từ RCEP, XK tôm Việt Nam sang Australia kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Nỗi lo khủng hoảng lương thực ở EU: cơ hội cho cá tra Việt



Nửa đầu năm nay, XK cá tra sang thị trường EU đã khởi sắc trở lại sau hơn ba năm ảm đạm. Đó là đánh giá của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) Theo đó, tính đến nửa đầu tháng 5/2022, tổng giá trị XK cá tra đông lạnh sang thị trường này đạt 76,8 triệu USD, tăng 95% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Hà Lan là thị trường có sức hút mạnh nhất, chiếm 31,7% tổng giá trị XK cá tra của Việt Nam sang EU. Ảnh hưởng lan truyền của chiến sự Ukraine đã được cảm nhận rõ trên toàn thế giới. Từ việc làm rung chuyển thị trường năng lượng đến thúc đẩy cuộc khủng hoảng tị nạn gia tăng ở Châu Âu. Các chuyên gia cảnh báo, cuộc xung đột này có thể gây ra nhiều tác động lớn hơn, bao gồm cả việc chậm ngòi cho cuộc khủng hoảng lương thực cận kề. EU là đối tác thương mại chính của sản phẩm nông sản, thực phẩm, thủy sản với Nga và Ukraine. Cho nên giờ đây Liên minh Châu Âu đang đứng trước nguy cơ bị đe dọa về an ninh lương thực.

Cuộc chiến ở Ukraine và các lệnh trừng phạt nhằm vào Nga đã khiến nền kinh tế và thị trường của châu Âu dịch chuyển với quy mô lớn hơn nhiều so với các cuộc khủng hoảng trước đó như đại dịch Covid-19. Lạm phát ở Châu Âu đang lên mức cao kỷ lục và đe dọa làm suy yếu quá trình khôi phục sản xuất bắt đầu vào năm ngoái khi các nền kinh tế nỗ lực vực dậy sau đại dịch Covid-19. Dự báo giá lương thực ở Châu Âu sẽ tăng lên mức chưa từng có, đây là cơ hội để DN cá tra quay lại thị trường này sau nhiều năm bị chững lại. Hơn nữa, việc nhiều quốc gia EU và Mỹ đang “trừng phạt” cá minh thái của Nga - vốn là sản phẩm cạnh tranh mạnh với cá tra cũng khiến cho nguồn cung cá thịt trắng của khu vực này bị giảm đáng kể. Đây là cơ hội tốt để các DN cá tra Việt Nam thúc đẩy XK cá tra đông lạnh sang EU.

Cho tới nay, Hà Lan vẫn là thị trường NK cá tra lớn nhất của DN Việt Nam. Trong 4 tháng đầu năm nay, Việt Nam XK các sản phẩm cá tra đa dạng sang thị trường này, trong đó có sản phẩm GTGT như: Cá tra tẩm bột chiên đông lạnh, cá tra cắt khúc đông lạnh; cá tra fillet cắt miếng (Cubes) đông lạnh, cá tra phile cuộn đông lạnh; cá tra phile cắt nugget đông lạnh, cá tra phi lê cuộn hoa hồng đông lạnh, cá tra tẩm bột hương bia chiên đông lạnh, phile cá tra organic đông lạnh. Hiện nay, ngoài Hà Lan, DN cá tra đang XK cá tra đông lạnh sang Đức, Tây Ban Nha, Bỉ... với chiều hướng khả quan và tích cực.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Tìm giải pháp cho phát triển chăn nuôi heo tại Việt Nam



Hội Chăn nuôi Việt Nam mới đây đã có buổi tiếp và làm việc với các chuyên gia của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO). Mục đích của buổi làm việc nhằm hỗ trợ Việt Nam trong việc phát triển chính sách chăn nuôi trong thời gian sắp tới. Tại buổi làm việc, ông Alejandro Acosta, Chuyên gia kinh tế, chính sách, Phòng Chăn nuôi và Sức khỏe Động vật (NSA), Trưởng đoàn của FAO chia sẻ: “FAO đã nhận được rất nhiều yêu cầu từ Chính phủ Việt Nam về những vấn đề khác nhau, trong đó có vấn đề nghiên cứu chính sách phục vụ cho việc phát triển ngành chăn nuôi heo tại Việt Nam, nhất là chăn nuôi nông hộ, quy mô nhỏ. Để hỗ trợ cho việc phát triển chính sách, cần có những nghiên cứu cụ thể về kinh tế. Trong chuyến công tác lần này, FAO muốn tìm kiếm những dữ liệu phục vụ việc xây dựng mô hình kinh tế chăn nuôi, nhằm hỗ trợ Việt Nam trong việc phát triển chính sách chăn nuôi trong thời gian sắp tới”, ông Alejandro Acosta cho biết.

Cụ thể, đại diện FAO cho biết, nhóm nghiên cứu của họ muốn tìm hiểu, thu thập thông tin về giá cả, chi phí đầu vào trong chăn nuôi, nhất là chăn nuôi nông hộ tại Việt Nam, từ đó giúp tối ưu hóa lợi nhuận trong chăn nuôi trong thời gian sắp tới. Bên cạnh đó, FAO muốn tìm hiểu về khả năng cung cấp cho thị trường nội địa cũng như tiềm năng xuất khẩu thịt heo của Việt Nam. Dựa trên những nghiên cứu đã được thực hiện, ông Alejandro Acosta nhận định, sẽ có 2 viễn cảnh có thể xảy ra trong thời gian sắp tới, đó là các trang trại quy mô rất lớn sẽ ít xuất hiện hơn hoặc sẽ có nhiều hơn nữa những trang trại quy mô vừa. Do vậy, cần có những can thiệp kịp thời về mặt chính sách để sớm ổn định thị trường. Vậy nên, việc giảm chi phí cho những hộ chăn nuôi vừa và nhỏ sẽ làm tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm của những đối tượng này.

Đại diện Hội Chăn nuôi Việt Nam, TS. Nguyễn Xuân Dương, Phó Chủ tịch thường trực Hội Chăn nuôi Việt Nam đánh giá cao mục đích nghiên cứu của FAO. “Hội rất hoan nghênh đề tài nghiên cứu của FAO. Bên cạnh đó, Hội muốn đề xuất phối hợp với FAO nghiên cứu về những nguy cơ, rủi ro cho người

chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi quy mô nhỏ trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Những nghiên cứu này sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đưa ra những chính sách hỗ trợ để khu vực chăn nuôi nông hộ có thể tồn tại và phát triển đồng hành cùng những doanh nghiệp lớn, giải quyết vấn đề việc làm, thu nhập cho người nông dân và tránh việc độc quyền thị trường của những “ông lớn” ngành chăn nuôi”, TS. Nguyễn Xuân Dương chia sẻ.

Hiện nay, giá trị của ngành chăn nuôi heo đang chiếm tỉ lệ cao nhất trong cơ cấu ngành chăn nuôi, khoảng 60-65% (trung bình 62%). Trong đó, chăn nuôi nông hộ đang chiếm khoảng 60% cơ cấu chăn nuôi, tập trung chủ yếu tại những vùng sâu vùng xa như các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và các tỉnh Bắc Trung bộ... Số hộ tham gia vào chăn nuôi heo tương đối lớn, khoảng 2,5 triệu hộ. Phần lớn các gia đình nông thôn đều trang bị chuồng trại chăn nuôi heo. Đối mặt với tình hình giá cả thị trường, dịch bệnh bùng phát như hiện nay, rõ ràng chăn nuôi nông hộ đang là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Không khó để nhận ra rằng, những hộ chăn nuôi nhỏ lẻ rất khó để tồn tại trước sự cạnh tranh của các doanh nghiệp lớn, cũng như tình hình dịch bệnh diễn biến ngày một phức tạp và áp lực từ nhập khẩu thịt heo ngày càng gia tăng khi Việt Nam chính thức tham gia vào các Hiệp định thương mại tự do CPTPP, EVFTA...

Giá cả đầu vào của ngành chăn nuôi tăng cao ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất chăn nuôi. Hiện, chăn nuôi Việt Nam đang phụ thuộc khoảng 70% lượng thức ăn nhập khẩu, tính riêng nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp khoảng 90% và chủ yếu nhập khẩu từ các quốc gia như Mỹ, Argentina, Brazil, Ukraine, Ấn Độ... Theo TS. Nguyễn Xuân Dương: “Hiện nay, người chăn nuôi nông hộ đang sử dụng gần như 100% thức ăn chăn nuôi công nghiệp. Bởi vậy, việc giá thức ăn chăn nuôi tăng cao đã trực tiếp ảnh hưởng tới chi phí sản xuất của những hộ chăn nuôi này. Theo nghiên cứu sơ bộ, chi phí sản xuất của chăn nuôi nông hộ luôn cao hơn so với chăn nuôi công nghiệp từ 10 – 15%”.

Hội Chăn nuôi Việt Nam cho rằng, hiện nay có 4 vấn đề mà ngành chăn nuôi Việt Nam cần nhanh chóng giải quyết, cụ thể: Giảm chi phí nhập khẩu của nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi. Ví dụ, tăng năng lực logistic sẽ giúp giảm từ 10-15% giá nhập khẩu; giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm nguyên liệu trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; tăng cường sản xuất nguồn nguyên liệu trong nước, thức ăn bổ sung. Tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại các địa phương cũng như nguồn phế phụ phẩm từ nông nghiệp, công nghiệp để sản xuất thức ăn chăn nuôi; chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, giảm tỷ lệ chăn nuôi heo, gia cầm, tăng cơ cấu chăn nuôi gia súc.

Dựa trên những thông tin trong buổi làm việc, các chuyên gia từ FAO hy vọng các nghiên cứu của họ sẽ sớm có kết quả và sẽ hỗ trợ phát triển những chính sách về chăn nuôi, nhất là chăn nuôi nông hộ tại Việt Nam trong thời gian tới. Trước đó, FAO đã có những nghiên cứu tại Trung Quốc về ảnh hưởng của Dịch tả heo châu Phi đối với giá heo sẽ tiếp tục thực hiện nghiên cứu này tại Việt Nam. Đồng thời, đại diện FAO, ông Alejandro Acosta gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Hội đã dành thời gian tiếp đón đoàn và những thông tin mà Hội đã chia sẻ. Bên cạnh đó, ông Alejandro Acosta cũng sẽ xem xét đề xuất trong việc hợp tác nghiên cứu mà Hội đã đưa ra và hy vọng thời gian tới FAO và Hội Chăn nuôi Việt Nam sẽ có nhiều hợp tác tốt đẹp, bền chặt.

Dư địa lớn, nhiều doanh nghiệp đang tăng đầu tư vào ngành chăn nuôi tại Việt Nam

Quy mô ngành chăn nuôi của Việt Nam đang nằm trong nhóm dẫn đầu Đông Nam Á với năng lực sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu thực phẩm thị trường nội địa và một phần cho xuất khẩu. Có tốc độ tăng trưởng khá cao, dư địa còn lớn, nhiều doanh nghiệp lớn của Việt Nam và nước ngoài đang đầu tư phát triển chăn nuôi, chế biến sản phẩm theo mô hình chuỗi từ trang trại đến bàn ăn. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến đánh giá, chăn nuôi Việt Nam có tiềm lực rất lớn. Cả doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước đều phát triển toàn diện nên tốc độ phát triển chăn nuôi vẫn đạt từ 4-5%. Như các ngành khác, chăn nuôi cũng đang đi theo hướng chuỗi khép kín và kinh tế tuần hoàn, đặc biệt là nâng cao chất lượng sản phẩm để xuất khẩu.

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhận định, trong vài năm nữa, chăn nuôi Việt Nam sẽ có bước chuyển mạnh. Bởi, gần đây, rất nhiều doanh nghiệp lớn đầu tư vào chăn nuôi với công nghệ cao, quy mô lớn, theo chuỗi khép kín, đặc biệt là có chế biến sâu như: Công ty cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam đầu tư tổ hợp giá trị 250 triệu USD tại Bình Phước với mục tiêu 45% sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, xây dựng nhà máy giết mổ gia súc tại Hà Nội; Masan đầu tư nhà máy giết mổ tại Hà Nam và Vĩnh Long... Mới

đây, Tập đoàn Hùng Nhơn và De Heus (Hà Lan) đã khởi công Tổ hợp Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao DHN tại tỉnh Gia Lai với tổng vốn đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng.

Tổ hợp dự kiến có quy mô sử dụng khoảng 100 ha đất, bao gồm: khu trang trại chăn nuôi 2.500 heo giống cụ kỵ chọn lọc được nhập khẩu trực tiếp từ Hà Lan; nhà máy giết mổ heo thịt; nhà máy sản xuất phân hữu cơ; khu điều hành và dịch vụ hỗ trợ; khu canh tác theo hướng hữu cơ... Tổ hợp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao này sẽ áp dụng công nghệ 4.0 xuyên suốt quá trình chăn nuôi, giúp kiểm soát tốt chất lượng, tối ưu hóa hiệu suất chăn nuôi, giảm giá thành sản phẩm để đạt hiệu quả kinh tế cao. Ông Vũ Mạnh Hùng, Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Hùng Nhơn cho biết, Tổ hợp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao DHN không chỉ góp phần tạo nên mô hình chăn nuôi hiện đại mà còn góp phần phát triển kinh tế, an sinh xã hội, mang lại cơ hội giải quyết việc làm cho gần 300 lao động địa phương, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Gia Lai.

Hướng tới chuỗi giá trị “Từ nông trại tới bàn ăn”, mới đây, Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) đã cam kết sẽ đầu tư 52 triệu USD dưới hình thức cổ phần phổ thông vào Công ty cổ phần Tập đoàn Mavin. Khoản đầu tư này sẽ hỗ trợ Tập đoàn Mavin phát triển đàn heo giống chất lượng cao và mở rộng công suất chăn nuôi heo tại Việt Nam. Ông David John Whitehead, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Mavin cho biết, mục tiêu của doanh nghiệp là trở thành nhà sản xuất thực phẩm an toàn, chất lượng, đảm bảo dinh dưỡng. Do đó, Tập đoàn Mavin mong muốn thu hút các nguồn lực để hỗ trợ giúp tăng nhanh công suất sản xuất và nâng cao chất lượng thịt thành phẩm, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm thực phẩm an toàn và truy xuất được nguồn gốc.

Không chỉ các doanh nghiệp ngoại quan tâm ngành chăn nuôi Việt Nam, ngay cả doanh nghiệp nội cũng đã bắt tay nhau phát triển lĩnh vực tiềm năng này. Điển hình như, Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ (TSC) và Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (Dabaco) đã ký kết hợp tác phát triển chăn nuôi heo với mục tiêu đạt 1 triệu con đến năm 2028 tại các tỉnh phía Nam từ Đà Nẵng trở vào. Theo thỏa thuận hợp tác, Dabaco chịu trách nhiệm cung cấp giống, thức ăn, thuốc thú y, kỹ thuật; còn TSC chịu trách nhiệm tìm địa điểm, xây dựng hệ thống chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi. Tổng vốn đầu tư của liên doanh lên đến 3.000 tỷ đồng. Mức đầu tư vào chăn nuôi ngày càng tăng lên khi ngày càng nhiều doanh nghiệp lớn của Việt Nam như: Masan, Dabaco, Tân Long, Trường Hải, Hòa Phát...; doanh nghiệp nước ngoài như C.P. Việt Nam, De Heus, Japfa... và các thành phần kinh tế khác đầu tư phát triển chăn nuôi, chế biến sản phẩm theo mô hình chuỗi khép kín.

Nhờ những làn sóng đầu tư này chăn nuôi theo mô hình trang trại, công nghiệp ngày càng tăng, số lượng cơ sở chăn nuôi nông hộ đang giảm dần. Ngành chăn nuôi đang chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ hộ gia đình sang chăn nuôi chuyên nghiệp và trang trại quy mô lớn. Điển hình trong chăn nuôi heo, cả nước chỉ còn khoảng 2 triệu cơ sở chăn nuôi. Trung bình mỗi năm, tỷ lệ chăn nuôi nông hộ giảm từ 5-7%/năm. Riêng năm 2019 - 2021, cơ sở chăn nuôi nhỏ quy mô nông hộ giảm từ 15-20%. Số cơ sở quy mô từ 1.500 con trở lên là 1.627, chiếm 24,2% tổng đàn heo của cả nước. Trong số đó, nổi bật là 16 doanh nghiệp lớn, có quy mô tới 5,8 triệu con, chiếm 20,7% tổng đàn cả nước. Chẳng hạn như Bình Phước đang hướng tới trở thành trung tâm chăn nuôi và xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi tiên tiến và hiện đại của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Chăn nuôi theo chuỗi đang được địa phương này và các nhà đầu tư chú trọng phát triển. Tỉnh bước đầu hình thành 1 chuỗi sản xuất thịt heo an toàn của Công ty Japfa và đang hoàn thiện 1 chuỗi sản xuất thịt gà an toàn của Công ty TNHH CPV Food để đưa sản phẩm chế biến ra thị trường thế giới. Trên địa bàn tỉnh hiện có trên 10 tập đoàn chăn nuôi lớn đã đầu tư như: C.P. Việt Nam, Japfa, Emivest, CJ, Hòa Phước, Tân Long, New Hope, Dabaco... và hơn 260 doanh nghiệp, công ty xây hơn 400 trang trại cho các tập đoàn chăn nuôi thuê. Hầu hết dự án đầu tư mới là chăn nuôi công nghiệp, công nghệ chuồng kín, hiện đại.

Ông Huỳnh Anh Minh, Phó chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước cho biết, tỉnh luôn ưu tiên phát triển các dự án chăn nuôi công nghiệp, tập trung, an toàn sinh học, đảm bảo môi trường; đồng thời hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ để nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước, hướng đến xuất khẩu. Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhấn mạnh, các sản phẩm chăn nuôi theo chuỗi khép kín luôn mang giá trị cao, đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn

thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ, nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Với sự đầu tư mạnh mẽ của các doanh nghiệp sẽ đưa chăn nuôi Việt Nam tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa.



4 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt giảm mạnh

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 4 tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu được 4,45 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 18,18 triệu USD, giảm 33,1% về lượng và giảm 24,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt giảm là do xuất khẩu sang một số thị trường chủ chốt như thị trường Hồng Kông (Trung Quốc), Trung Quốc, Hàn Quốc... giảm so với cùng kỳ năm 2021. Trong 4 tháng đầu năm 2022, thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam được xuất khẩu sang 20 thị trường. Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông là nhiều nhất, chiếm 53,6% tổng kim ngạch xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt của cả nước. Theo đó, xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt sang thị trường Hồng Kông đạt 1,77 nghìn tấn, trị giá 9,74 triệu USD, giảm 62% về lượng và giảm 45,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam được xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông chủ yếu là thịt heo nguyên con đông lạnh, thịt heo sữa đông lạnh nguyên con.

Thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu trong 4 tháng đầu năm 2022 gồm các chủng loại như: Thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt khác và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia cầm thuộc nhóm 01.05, tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh... Trong đó, thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh được xuất khẩu nhiều nhất với 2,18 nghìn tấn, trị giá 11,05 triệu USD, tăng 42,7% về lượng, nhưng giảm 3,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh được xuất khẩu sang các thị trường Hồng Kông, Thái Lan và Lào.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 3/6: Giá gạo Châu Á tăng do nhu cầu mạnh

Tuần qua, giá gạo xuất khẩu tại các trung tâm chính của Châu Á tăng nhờ được hỗ trợ bởi nhu cầu mạnh, trong khi Bangladesh bắt đầu trấn áp những người tích trữ bất hợp pháp khi giá trong nước tăng vọt. Gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 355 tới 360 USD/tấn so với mức giá 350 tới 354 USD/tấn một tuần trước đó. Một nhà xuất khẩu tại bang miền nam Andhra Pradesh cho biết khách hàng chuyển sang Ấn Độ vì giá cạnh tranh hơn so với nguồn cung từ Thái Lan và Việt Nam. Ấn Độ không có kế hoạch hạn chế xuất khẩu gạo do họ đã có đủ dự trữ và giá trong nước thấp hơn giá hỗ trợ do nhà nước ấn định.

Tại Bangladesh, chính phủ đã triển khai một chiến dịch chống lại những người tích trữ gạo trong bối cảnh giá trong nước tăng mạnh trong mùa cao điểm. Giá trong nước đã tăng hơn 5% trong tuần này, mà các quan chức cho là do các thương nhân tích trữ để tạo ra khủng hoảng giả tạo nhằm kiếm lợi nhuận. Giá gạo 5% tấm của Thái Lan được chào bán ở mức 455-460 USD/tấn so với 450 USD/tấn một tuần trước đó, do nhu cầu trong nước và quốc tế tăng nhẹ. Giá gạo 5% tấm của Việt Nam được bán ở mức 420-425 USD/tấn tăng từ 415-420 USD/tấn một tuần trước đó. Việt Nam đã xuất khẩu 2,86 triệu tấn gạo với trị giá 1,39 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm nay, tăng 10,3% về lượng nhưng giảm 1% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Việt Nam và Thái Lan định hướng hợp tác để ảnh hưởng lên thị trường gạo

Thái Lan và Việt Nam nên cùng nhau tăng giá gạo để thúc đẩy quyền thương lượng trên thị trường toàn cầu, theo Thủ tướng Thái Lan Prayuth Chan-Ocha. Một động thái được cho là sẽ khiến chi phí lương thực của người tiêu dùng trên toàn thế giới cao hơn. Người phát ngôn Thanakorn Wangboonkongchana của ông Prayuth cho biết bước đi này sẽ mang lại lợi ích cho hàng triệu nông dân trồng lúa ở hai quốc gia đang phải vật lộn với chi phí tăng cao trong khi giá gạo vẫn ở mức thấp.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Trần Thanh Nam đã gặp gỡ các quan chức Thái Lan hôm 26/5 để thảo luận về một khuôn khổ hợp tác.

"Chúng tôi đặt mục tiêu tăng giá gạo, tăng thu nhập của nông dân và tăng quyền thương lượng trên thị trường quốc tế. Giá gạo đã ở mức thấp trong hơn 20 năm, trong khi chi phí sản xuất ngày càng tăng", ông Thanakorn cho biết vào cuối tuần trước. Động thái này diễn ra trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ lương thực ngày càng gia tăng và lạm phát leo thang. Trước đó xuất hiện tin đồn rằng Ấn Độ có thể hạn chế xuất khẩu gạo sau những động thái tương tự đối với lúa mì và đường, làm suy yếu thị trường lương thực toàn cầu vốn đã bị xáo trộn bởi căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine.

Trong khi Thái Lan không dự tính đưa ra bất kỳ hạn chế nào đối với hoạt động xuất khẩu, họ muốn tận dụng cơ hội khi các nước phụ thuộc vào nhập khẩu tìm tăng nguồn cung ngũ cốc. Thái Lan và Việt Nam là những nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai và thứ ba thế giới sau Ấn Độ. Giá gạo tăng sẽ là tin xấu đối với hàng tỷ người trên thế giới, đặc biệt là khi giá lúa mì tăng cao. Theo Bộ trưởng Thương mại Thái Lan Jurin Laksanawisit, xuất khẩu gạo của nước này đang nhận được lực đẩy trong năm nay, nhờ nhu cầu toàn cầu phục hồi và đồng baht giảm xuống mức thấp nhất trong 5 năm so với đồng USD, theo Bloomberg.

Tuy nhiên, ông Chookiat Ophaswongse, chủ tịch danh dự của Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, nhận định đề xuất nghe có vẻ hay nhưng gần như không thể thực hiện được. "Chúng tôi không phải là hai người bán duy nhất trên thị trường", ông cho biết. Người tiêu dùng có thể chuyển sang các nhà xuất khẩu gạo lớn khác như quốc gia xuất khẩu hàng đầu thế giới - Ấn Độ - để tìm kiếm nguồn cung. "Nếu Thái Lan và Việt Nam cố gắng tăng giá, rõ ràng những người mua nhạy cảm với giá ở châu Phi sẽ tìm tới Ấn Độ", ông B.V. Krishna Rao, chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ, cho hay. Ông cũng chia sẻ thêm rằng chưa có quốc gia nào tiếp cận Ấn Độ để thảo luận về việc tham gia vào một hiệp hội gạo.



Giá gạo xuất khẩu của Thái Lan trung bình đạt 420 USD/tấn trong năm nay, cao hơn 16% so với mức 363 USD/tấn của Ấn Độ. Bộ Nông nghiệp Việt Nam đã không trả lời ngay lập tức yêu cầu bình luận của Insider hoặc Reuters. Trong khi Hiệp hội Lương thực Việt Nam không đánh giá cao triển vọng về các biện pháp tăng giá trước cuộc họp vào tháng 6 với các đối tác Thái Lan. "Cuộc họp sẽ tập trung vào các biện pháp hợp tác sản xuất lương thực bền vững", ông Nguyễn Ngọc Nam, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam, nói với Reuters. "Thật không hợp lý khi nói về việc tăng hoặc kiểm soát giá gạo vào thời điểm này khi giá lương thực toàn cầu đang leo thang", ông cho biết thêm. Ngoài ra còn có vấn đề về chất lượng gây khó khăn cho việc kiểm soát thị trường.

Theo ông Chookiat, gạo phải được bán ngay sau khi thu hoạch nếu không chất lượng của nó sẽ kém đi. "Sự hợp tác hiệu quả mà chúng tôi có thể thực hiện với Việt Nam phải liên quan đến việc cải thiện sản xuất và chuyển giao bí quyết", ông nói. Gạo là loại ngũ cốc chủ yếu giúp giữ cho cuộc khủng hoảng lương thực thế giới không trở nên tồi tệ hơn. Không giống như lúa mì và ngô, vôn đã ghi nhận sự leo thang chóng mặt về giá do cuộc chiến ở Ukraine làm gián đoạn nguồn cung từ các nền kinh tế lớn, giá gạo giảm đều do sản lượng dồi dào và các kho dự trữ hiện có. Ông Jeremy Zwinger, giám đốc điều hành của công ty nghiên cứu The Rice Trader, dự đoán giá gạo sẽ tiếp tục giảm do nguồn cung lớn trong khi thế giới sẽ thu hoạch vụ mùa kỷ lục cho đến năm 2023. Trong khi đã có một số chuyển dịch về nhu cầu sử dụng gạo làm thức ăn gia súc, điều đó không đủ để kéo giá tăng vọt, và bổ sung nguồn cung có thể giảm bớt chi phí khi nông dân bắt đầu sử dụng ít phân bón hơn do giá cao, ông nói thêm.

Khách mua Trung Đông tập nập tìm mua gạo Ấn Độ vì tin đồn cấm xuất khẩu

Giá gạo basmati của Ấn Độ đã tăng 20 - 30 USD/tấn tại các quốc gia Trung Đông, khi có tin đồn rằng New Delhi có thể đưa ra lệnh cấm xuất khẩu mặt hàng này để giúp hạ nhiệt tình trạng lạm phát trong nước. Economic Times dẫn các nguồn tin thương mại cho hay nhiều nhà xuất khẩu đã nhận được thông báo từ người mua để khẩn trương chuyển gạo thơm, hạt dài. Xu hướng tăng giá trên thị trường toàn cầu đã đẩy giá gạo basmati trong nước của Ấn Độ tăng tới 15% trong hai tuần qua. Giá gạo basmati xuất khẩu, được ghi nhận ở 1.200 USD/tấn vào tháng 11 năm ngoái khi nguồn cung từ vụ mùa mới bắt đầu được đưa vào thị trường, đã hạ nhiệt một chút nhưng tăng trở lại trong hai tuần qua lên 1.350 USD. Và người mua ở Trung Đông đang trả cao hơn mức giá này.

Ông Gautam Miglani, chủ của công ty xuất khẩu gạo basmati - LRNK - có trụ sở tại Haryana, cho biết: công ty của ông bất ngờ nhận được nhu cầu lớn từ thị trường Trung Đông. "Người mua đang trả thêm cho các nhà xuất khẩu một khoản phí cho việc vận chuyển khẩn cấp gạo. Có tin đồn rằng chính phủ có thể đưa ra lệnh cấm xuất khẩu đối với gạo basmati sau khi họ cấm xuất khẩu lúa mì. Điều này đang thúc đẩy hoạt động xuất khẩu gạo", ông nói thêm. Đầu tháng này, Ấn Độ đã hạn chế xuất khẩu lúa mì để kiểm soát giá ngũ cốc đang tăng do lo ngại về nguồn cung toàn cầu thiếu hụt trong bối cảnh căng thẳng giữa Nga và Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc. Nhưng các thương nhân cho hay không có dấu hiệu nào về việc Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo. Theo ông Vinod Kaul, giám đốc điều hành của Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ, họ không biết từ đâu mà những tin đồn về lệnh cấm xuất khẩu này lại lan truyền. "Không có dấu hiệu nào từ chính phủ về bất kỳ động thái nào như vậy. Nhưng người mua từ các quốc gia vùng Vịnh đang đặt một lượng lớn đơn đặt hàng để lấp đầy nguồn cung của họ", ông Kaul nói.

Ấn Độ sản xuất 8 triệu tấn gạo basmati trong vụ kharif, hay vụ gió mùa. Năm ngoái, do mưa trái mùa trong thời kỳ thu hoạch nên lúa bị hỏng ở một số vùng. Theo ước tính của ngành, sản lượng gạo basmati năm ngoái vào khoảng 6,5 - 7 tấn, thấp hơn so với sản lượng thông thường. Arab Saudi nổi lên là nhà nhập khẩu lớn gạo Ấn Độ, theo sau là Iran, Iraq và các nước khác trong khu vực. Ấn Độ đã xuất khẩu 3,94 tấn gạo basmati trong năm tài chính 2022. Ông Miglani cho biết ngoài những tin đồn về việc có thể bị cấm xuất khẩu, giá gạo basmati tăng ở Pakistan cũng đã khiến người mua từ Trung Đông chuyển hướng nhập khẩu một lượng hàng của Ấn Độ.

Loại gạo basmati tốt nhất của Pakistan đang được bán với giá 1.450 USD/tấn, so với giá 1.350 USD của Ấn Độ. Giá gạo basmati loại bình thường là 1.325 USD/tấn ở Pakistan, trong khi của Ấn Độ chỉ có giá 1.200 USD. Trên thị trường nội địa, gạo basmati chất lượng hàng đầu hiện đang được bán với giá 250 rupee/kg, so với mức 230 rupee/kg hai tuần trước, trong khi loại chất lượng bình thường có giá 220 rupee, so với trước đó là 190 rupee. Giá gạo tấm basmati được báo ở mức 140/kg, so với 125 rupee/kg cách đây hai tuần. Theo giám đốc điều hành giấu tên của một công ty thuộc ngành hàng tiêu dùng nhanh hàng đầu của Ấn Độ: "Giá sẽ duy trì ở mức cao cho đến khi vụ mùa mới được đưa vào thị trường vào tháng 10 - 11".

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường phân bón và dự báo

Trong tháng 5/2022, giá phân bón thế giới tiếp tục giảm nhẹ do nhu cầu yếu trong khi nguồn cung dồi dào. Tại thị trường trong nước, giá phân bón trong nước tháng 5/2022 cũng đi xuống khi giao dịch khá trầm lắng, sức mua yếu. Dự báo trong thời gian tới giá phân bón có thể tiếp tục được điều chỉnh giảm do nguồn cung dần mạnh lên.

Thị trường thế giới

- Diễn biến giá

Trong tháng 5/2022, giá phân bón thế giới tiếp tục giảm nhẹ do nhu cầu yếu trong khi nguồn cung dồi dào. Giá một số chủng loại phân bón như sau: Tại Brazil, giá Urea giảm 0,4% so với tháng trước, xuống còn 840,7 USD/tấn (CFR); tại Yuzhny giảm 0,2%, xuống còn 619,3 USD/tấn (FOB); tại Baltic giảm 0,3%, xuống còn 639,3 USD/tấn; riêng tại Trung Quốc tăng 4,3%, lên mức 480 USD/tấn; Tại Vịnh Mỹ, giá Urea giảm 0,6%, xuống còn 665 USD/tấn (CFR); tại Ai Cập giảm 0,9%, xuống còn 770,5 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập giảm 0,3%, xuống còn 751,7 USD/tấn; tại Iran giảm 0,5%, xuống còn 655,1 USD/tấn; Giá DAP tại Trung Quốc ổn định ở mức 685,1 USD/tấn; tại Tampa là 675,8 USD/tấn; Vịnh Mỹ là 681,5 USD/tấn; tại Baltic là 675,5 USD/tấn; Giá Kali tại Vancouver là 620,4 USD/tấn; tại Israel là 641,5 USD/tấn; giá Kali Tây Âu là 644,5 USD/tấn; tại Đông Nam Á là 578 USD/tấn.

Giá phân bón trên thị trường thế giới tháng 5/2022

Chủng loại	Thị trường	Giá TB T5/2022 (USD/tấn)	So với T4/2022 (%)	So với T3/2022 (%)	So với cùng kỳ năm 2021 (%)
Urea hạt trong	Yuzhny (FOB)	619,3	-0,2	-1,8	100,9
	Baltic	639,3	-0,3	-2,1	106,1
	Brazil (CFR)	840,7	-0,4	-2,0	164,0
	Trung Quốc	480	4,3	2,6	42,7
Urea hạt đục	Ai Cập	770,5	-0,9	-2,3	145,3
	Vịnh Ả Rập	751,7	-0,3	-1,9	142,1
	Iran	655,1	-0,5	-2,2	104,7
	Vịnh Mỹ (CFR)	665	-0,6	-2,3	111,0
DAP	Baltic	675,5	0	-1,6	62,7
	Trung Quốc	685,1	0	-1,8	75,5
	Vịnh Mỹ	681,5	0	-1,6	80,7
	Tampa	675,8	0	-1,6	86,1
Kali	Vancouver	620,4	0	14,0	121,6
	Israel	641,5	0	16,3	125,1
	Tây Âu	644,5	0	13,7	111,3

Thị trường trong nước**- Tình hình xuất khẩu**

Trong nửa đầu tháng 5/2022, lượng phân bón xuất khẩu của cả nước đạt 64,1 nghìn tấn, kim ngạch đạt 42,4 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/5/2022 xuất khẩu phân bón đạt 692,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 455,1 triệu USD. Trước đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón trong tháng 4/2022 đạt 148,9 nghìn tấn với kim ngạch 101,7 triệu USD, tăng 22,4% về lượng và tăng 55,8% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu phân bón đạt 627,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 412,6 triệu USD, tăng 33% về lượng và tăng 175,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Về thị trường, trong 4 tháng đầu năm 2022, phân bón xuất khẩu sang thị trường Campuchia đạt 146,5 nghìn tấn với kim ngạch 80,1 triệu USD, giảm 2,1% về lượng nhưng tăng 61,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái. Tiếp đến là xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc đạt 43 nghìn tấn, kim ngạch đạt 34,3 triệu USD, tăng 197,5% về lượng và tăng 807,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước... Hiện tại, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ quy định thống nhất mức thuế xuất khẩu 5% đối với mặt hàng phân bón, không phân biệt tỷ lệ tài nguyên khoáng sản trong các sản phẩm. Tuy nhiên, đề xuất này đang nhận được một số phản hồi trái chiều.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính cho biết, hiện hành, theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, mặt hàng phân bón có khung thuế suất thuế xuất khẩu từ 0% đến 40%. Theo Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thì mặt hàng phân bón nếu có giá trị tài nguyên khoáng sản cộng chi phí năng lượng dưới 51% giá thành sản phẩm có thuế suất thuế xuất khẩu là 0%. Đối với mặt hàng phân bón nếu có giá trị tài nguyên khoáng sản cộng chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên có thuế suất thuế xuất khẩu 5%. Trong thời gian gần đây, giá cả các nguyên liệu sản xuất phân bón trên thị trường thế giới liên tục tăng mạnh do tình hình căng thẳng giữa Nga và Ukraina, cùng với diễn biến dịch COVID-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng trong khi nhu cầu sử dụng ở mức cao. Bên cạnh đó, nhiều quốc gia đã hạn chế việc xuất khẩu phân bón để giữ lại nguồn cung cho thị trường nội địa. Trong nước, giá phân bón thời gian qua cũng liên tục tăng cao.

- Tình hình nhập khẩu

Nửa đầu tháng 5/2022, nhập khẩu phân bón các loại đạt 156 nghìn tấn, kim ngạch đạt 78,9 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/5/2022 nhập khẩu phân bón các loại đạt 1,4 triệu tấn, kim ngạch đạt 659,3 triệu USD, tăng 24,7% về lượng và tăng 24,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021. Trước đó, nhập khẩu phân bón trong tháng 4/2022 đạt 324,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 155,3 triệu USD, giảm 3,5% về lượng và giảm 0,8% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022 nhập khẩu phân bón đạt 1.252 nghìn tấn, kim ngạch đạt 595,3 triệu USD, giảm 6,3% về lượng nhưng tăng 64,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

+ Giá nhập khẩu

Nửa đầu tháng 5/2022, giá nhập khẩu đa số các chủng loại phân bón đều tăng so với cùng kỳ tháng trước. Cụ thể, giá Kali tăng 12,5%, lên mức 730 USD/tấn; giá DAP tăng 0,3% lên mức 843,5 USD/tấn; giá NPK tăng 8,4% lên mức 664,8 USD/tấn; giá SA tăng 19,8% lên mức 352,6 USD/tấn; riêng giá Urea giảm 9,6% xuống còn 596,4 USD/tấn.

Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu T5/2022

Chủng loại	Đơn giá TB (USD/Tấn)	Đơn giá TB cùng kỳ tháng trước (USD/Tấn)	So với cùng kỳ tháng trước (%)
Phân Urea	596,4	659,5	-9,6
Phân NPK	664,8	613,2	8,4
Phân DAP	843,5	841,2	0,3
Phân SA	352,6	294,3	19,8
Phân Kali	730,0	648,8	12,5

Về thị trường, trong 4 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu phân bón từ thị trường Trung Quốc, chiếm 38% tổng kim ngạch phân bón nhập khẩu, với 518,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 207,8 triệu USD, giảm 15,9% về lượng nhưng tăng 25,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái. Thứ hai là nhập khẩu từ thị trường Nga đạt 130,5 nghìn tấn, kim ngạch 81,9 triệu USD, tăng 21,7% về lượng và tăng 139,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021. Thứ ba là nhập khẩu từ thị trường Canada đạt 62,1 nghìn tấn, kim ngạch 40,1 triệu USD, tăng 8,1% về lượng nhưng tăng 173,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

- Diễn biến giá

Thị trường phân bón trong nước tháng 5/2022 giao dịch khá trầm lắng, sức mua yếu, giá tiếp tục xu hướng giảm nhẹ. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau: Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ giảm 5,3% so với kỳ trước, xuống còn 16.200 đ/kg; giá Urea TQ giảm 5,5%, xuống còn 15.400 đ/kg; giá lân Lào Cai là 4.000 đ/kg; Tại Đà Nẵng, giá Urea Phú Mỹ giảm 5,2%, xuống còn 16.300 đ/kg; giá Urea TQ giảm 6,1%, xuống còn 15.500 đ/kg; giá lân Lào Cai là 4.100 đ/kg; Tại Qui Nhơn, giá Urea Phú Mỹ giảm 5,2%, xuống còn 16.300 đ/kg; giá Urea TQ giảm 6,1%, xuống còn 15.500 đ/kg; giá lân Lào Cai là 4.100 đ/kg; Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ giảm 5,3%, xuống còn 16.200 đ/kg; giá Urea TQ giảm 5,5%, xuống còn 15.500 đ/kg; giá lân Lào Cai là 4.200 đ/kg.



- Dự báo: Giá phân bón trong thời gian tới trong xu hướng giảm, đặc biệt là giá Ure, do nhu cầu thấp trong khi nguồn cung dồi dào.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**Nhiều cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản sang thị trường RCEP**

Sau nhiều năm đàm phán, Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đã được 15 nước, bao gồm: Brunei, Malaysia, Singapore, Việt Nam, Campuchia, Indonesia, Lào, Myanmar, Philippines, Thái Lan, Nhật Bản, New Zealand, Australia, Trung Quốc, Hàn Quốc, ký kết sáng 15/11/2020. Theo đánh giá, Việt Nam là một trong những quốc gia nhận nhiều lợi ích từ RCEP khi có các mặt hàng thế mạnh như nông, thủy sản đáp ứng nhu cầu hầu hết thành viên. Các tiêu chuẩn nhập khẩu trong hiệp định không quá khắt khe, thị hiếu tiêu dùng giữa các nước cũng khá tương đồng nên việc giao thương thuận lợi. Mặc dù vậy, giá thành cao là điểm yếu của thủy sản Việt Nam. Cộng hưởng với đó là sản phẩm xuất khẩu dưới dạng thô khiến giá trị hàng hoá không cao, đặc biệt là thương hiệu thủy sản Việt Nam chưa được nhận diện tốt trên thị trường.

Do vậy, việc hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm là khuyến cáo được đưa ra cho doanh nghiệp thủy sản trong nước để thâm nhập an toàn, bền vững vào thị trường khối RCEP. Trong khối RCEP, Trung Quốc là thị trường không lồ bởi quy mô dân số lớn, sức tiêu dùng cao. Sản lượng thủy sản nuôi trồng và đánh bắt trong nước của Trung Quốc hiện đạt 64 triệu tấn/năm nhưng nhu cầu tiêu dùng lên tới 67,3 triệu tấn/năm. Kim ngạch nhập khẩu thủy sản của Trung Quốc tăng mạnh, năm 2021 là 3,6 triệu tấn, giá trị 15 tỷ USD, tăng gấp đôi so với những năm 2015-2016. Sản phẩm được nhập khẩu nhiều là tôm, tôm hùm, cua, cá hồi...

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc 4 tháng đầu năm nay có sự khởi sắc đáng kể, đạt hơn 530 triệu USD, tăng 100% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu gồm cá tra, cá basa, tôm đông lạnh. Với quy mô thị trường lớn, nhu cầu tiêu dùng đa dạng, Việt Nam có đường biên giới với Trung Quốc nên còn nhiều dư địa cũng như thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường tỷ dân này. Trong khi đó, Malaysia dù không có quy mô thị trường lớn nhưng đây là đất nước hội giao nên nhu cầu tiêu thụ hàng thủy sản là khá lớn. Hiện thủy sản Việt Nam đang chiếm 8,8% thị phần tại Malaysia sau Trung Quốc, Indonesia, Thái Lan. Tính đến tháng 4/2022, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Malaysia đã tăng 40,7% so với cùng kỳ - một con số rất ý nghĩa, cho thấy xuất khẩu thủy sản Việt Nam tại Malaysia có triển vọng tăng trưởng rõ rệt.

Đại diện Thương vụ Việt Nam tại Malaysia cũng cho hay, RCEP tạo điều kiện cho Malaysia hội nhập sâu hơn vào nền thương mại, đầu tư tự do toàn cầu nhờ xoá bỏ 90% thuế quan giữa các nước thành viên. Do vậy, thông qua cửa ngõ Malaysia, thủy sản Việt Nam có thể tiếp cận nhiều thị trường khác. Riêng với thị trường Singapore, khi xuất khẩu mặt hàng thực phẩm vào Singapore doanh nghiệp nên xác định danh mục thực phẩm; xin cấp phép/đăng ký với SFA; tuân thủ các quy định liên quan đến thực phẩm, nhãn mác; xin phép nhập khẩu; đặt lịch kiểm định chất lượng để nhập khẩu. Theo số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (Vasep), sau khi đạt kỷ lục trên 1,1 tỷ USD trong tháng 4/2022 với mức tăng trưởng trên 50%, bước sang tháng 5/2022, xuất khẩu thủy sản không duy trì được mức tăng trưởng nóng, nhưng vẫn chạm mốc 1 tỷ USD, cao hơn 27% so với cùng kỳ năm 2021. Luỹ kế 5 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu thủy sản mang về kim ngạch trên 4,6 tỷ USD, tăng 42% so với cùng kỳ năm 2021.

Nhật Bản ngày càng ưa chuộng hoa quả Việt Nam

Đến thời điểm hiện tại, Nhật Bản đã cấp phép nhập khẩu cho một số loại hoa quả tươi của Việt Nam như chuối, xoài, thanh long, vải thiều và dứa. Trong số này, quả vải thiều bắt đầu xâm nhập vào thị trường Nhật Bản vào tháng 6/2020 và ngay lập tức được người tiêu dùng Nhật Bản và người Việt Nam sinh sống tại đây đón nhận rất nồng nhiệt. Theo Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản, chỉ riêng trong năm 2021, hơn 400 tấn vải thiều của Việt Nam đã được tiêu thụ ở thị trường này. Tại Lễ hội Việt Nam tại Nhật Bản diễn ra ở thủ đô Tokyo gần đây, nhiều người Nhật Bản đã thưởng thức vải thiều và các loại hoa quả khác của Việt Nam. Họ đánh giá rất cao hương vị và chất lượng của các loại hoa quả này.

Sau thành công của một số hoa quả tươi Việt Nam ở thị trường Nhật Bản, Chính phủ nước này dự kiến sẽ tiếp tục cấp phép nhập khẩu cho quả nhãn của Việt Nam trong năm nay. Ngoài trái vải, trong thời gian tới, khi Nhật Bản cho phép nhập khẩu nhãn tươi của Việt Nam, Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản sẽ tổ chức các chương trình để giới thiệu trái nhãn tươi tới đông đảo người tiêu dùng Nhật Bản cũng như người Việt Nam đang sinh sống tại Nhật Bản để mọi người biết đến nông sản Việt Nam và trái cây Việt Nam.

Xuất khẩu hàng hóa sang EU tiếp tục khả quan, nhờ tận dụng tốt EVFTA

5 tháng đầu năm 2022, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 152,81 tỷ USD, tăng 16,3%. Riêng xuất khẩu sang khu vực thị trường EU ghi nhận mức tăng 20,3% so với cùng kỳ, xuất siêu đạt 13,4 tỷ USD, tăng gần 47%. Thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và EU khởi sắc so với các quý trước đó nhờ lợi thế từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) mang lại và các nước châu Âu đang phục hồi kinh tế, tăng mức tiêu dùng. Các loại hàng hóa nông sản (điều, cà phê, rau quả, thủy sản, gạo, đồ gỗ) sang EU đều tăng tốc. Đơn cử, với ngành điều, chỉ tính 4 tháng đầu năm, xuất khẩu sang EU đạt 48.680 tấn, trị giá 290,23 triệu USD, tăng 21,8% về lượng và tăng 21,4% về trị giá so với tháng 3.

EU hiện là thị trường xuất khẩu hạt điều lớn thứ 2 của Việt Nam, với tỷ trọng chiếm 23% về sản lượng và 22% tổng trị giá toàn ngành. Thị trường EU đang có tiềm năng rất lớn để hạt điều Việt Nam chiếm lĩnh vị trí số 1. Có EVFTA, thuế suất đối với các sản phẩm hạt điều nhập khẩu từ Việt Nam giảm về 0%. Đây là cơ hội lớn cho doanh nghiệp điều, bởi khi chưa có EVFTA, hạt điều xuất khẩu sang EU chịu thuế 7-12%. Trong khi đó, thủy sản sang EU cũng tăng tốc. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP), 4 tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành thủy sản đạt gần 3,6 tỷ USD, tăng 44,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sang EU đạt 422 triệu USD, tăng 47,3%... Còn riêng năm 2021, xuất khẩu thủy sản sang EU khoảng 1,077 tỷ USD, tăng 12,3% so với năm 2020, đưa EU trở thành thị trường đứng thứ ba sau Mỹ và Nhật Bản.

Theo Tổng cục Hải quan, năm 2021, kim ngạch thương mại hàng hóa hai chiều Việt Nam - EU đạt hơn 57 tỷ USD, tăng 14,5% so với năm 2020. Trong đó, xuất khẩu đạt 40,12 tỷ USD, tăng 14,2%; nhập khẩu đạt 16,89 tỷ USD, tăng 15,3%. Năm 2021, Việt Nam xuất siêu sang thị trường các nước EU khoảng 23,23 tỷ USD. EVFTA đã giúp tăng trưởng xuất khẩu sang EU ở nhóm hàng được hưởng ưu đãi thuế về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Lượng C/O mẫu EUR.1 cấp cho hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang EU được ưu đãi đã vượt 8,1 tỷ USD trong năm qua.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG

Tìm đối tác cung cấp bã đậu nành

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn tỉnh Bình Dương hiện cần tìm đối tác cung cấp bã đậu nành với số lượng lớn.

Các đơn vị có khả năng cung cấp, liên hệ với doanh nghiệp để trao đổi chi tiết. Doanh nghiệp sẽ ký hợp đồng lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực để hợp tác lâu dài.

+ *Thông tin liên hệ:*

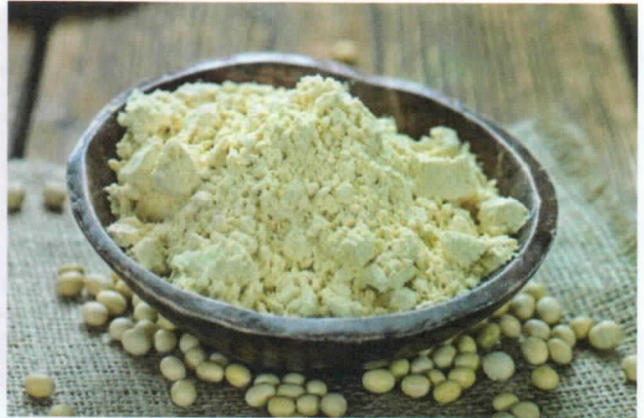
Công ty TNHH Nam Vạn Long

Địa chỉ: Đường Vĩnh Phú 2, Vĩnh Phú,

Thuận An, Bình Dương

Email: purchasing03@namvanlong.com

ĐT: 0903047955



Tìm đối tác cung cấp sản lát số lượng lớn

Doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng nông sản tại địa bàn phía bắc cần tìm đối tác cung cấp sản lát số lượng lớn để xuất khẩu thị trường Trung Quốc.

+ *Yêu cầu:*

Số lượng: 200.000 tấn/tháng

Độ ẩm: 14%

Tinh bột: 67%

Độ xơ: 5%

Silica: 3%

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty cổ phần VNCOMEX

Địa chỉ: 67 Khúc Thừa Dụ - Cầu Giấy - Hà Nội

Email: contact.vncomex@gmail.com

ĐT: 02466889665

Cần liên kết, hợp tác, mua bán bột cá và bột sò

Cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu liên kết, hợp tác, mua bán với các đối tác có đơn hàng xuất khẩu hoặc nội địa đối với sản phẩm bột cá và bột sò.

+ *Thông tin sản phẩm:*

BỘT CÁ (tươi, khô) và BỘT SÒ đã nghiền mịn hoặc nghiền thô.

- Qui cách:

Bột cá biển: 50%

· Đạm : : 50% min

· Ẩm : : 10% max

· Béo : : 10% max

· TVN : 220 max

· Cát sạn : 3% max

· Mặn : 3% max

Bột cá biển: 55%

· Đạm : : 55% min

· Ẩm : : 10% max

- Béo : : 10% max
- TVN : 180 max
- Cát sạn : 3% max
- Mặn : 3% max
- Bột cá biển: 60 %
- Đạm : : 60% min
- Ẩm : : 10% max
- Béo : : 10% max
- TVN : 130% max
- Cát sạn : 3% max
- Mặn : 3% max
- Bột cá biển: 65 %
- Đạm : : 65% min
- Ẩm : : 10% max
- Béo : : 10% max
- TVN : - 120% max
- Cát sạn : 03% max
- Mặn : 03% max
- Bột cá biển: 67 %
- Đạm : : 67% min
- Ẩm : : 10% max
- Béo : : 10% max
- TVN : - 120% max
- Cát sạn : 03% max
- Mặn : 03% max

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Anh Thành 0913246206 hoặc Anh Trí 0907410257

Email: ctycpa75@gmail.com

Địa chỉ: 190 Trần Quang Khải, Quận 1, 1207 QL 1A, Phú Lạc, Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Nhận cung cấp men vi sinh xử lý đáy ao nuôi

Công Ty TNHH Khoa Học Xanh, chuyên cung cấp các mặt hàng nguyên liệu thuốc thú y thủy sản và dinh dưỡng cho chăn nuôi, hiện đang chào bán men vi sinh bột xử lý đáy ao.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Men vi sinh MICROCAT SXMRP chuyên xử lý đáy ao nuôi, khử khí độc hiệu quả.

Thành phần:

Bacillus subtilis : 1.0 x 10⁹ CFU/g

Bacillus megaterium : 1.0 x 10⁹ CFU/g

Saccharomyces cerevisiae : 1.0 x 10⁶ CFU/g

Công dụng:

- Phân hủy chất thải hữu cơ ở đáy ao nuôi nhanh chóng, ngăn chặn phát sinh khí độc, sự tạo mùn đáy ao, giúp đáy ao sạch sẽ sau vụ nuôi

- Ổn định chất lượng nước, cân bằng pH, duy trì màu nước và tảo

- Xử lý váng dầu, mỡ trong ao hiệu quả cao

- Xử lý nước thải

Cách dùng:



- Tháng 1,2 dùng 227gam cho 10.000m³ định kỳ 1 tuần 1 lần
- Tháng 3,4 dùng 227gam cho 5.000m³ định kỳ 1 tuần 1 lần
- Ao ô nhiễm nặng không sử dụng vi sinh thường xuyên 227gam cho 2.500m³ -3.000m³ dùng lúc 9-10 giờ sáng.

- Giảm tảo lam: Liều dùng 227gam cho 2.500m³ lúc 6-8 giờ chiều

Quy cách: 11.35kg/xô

Xuất xứ: BIOSCIENCE, Inc. - Hoa Kỳ

+ *Thông tin liên hệ:*

Công Ty TNHH Khoa Học Xanh

Người liên hệ: Như Ý

Địa chỉ: Hóc Môn, TP HCM

ĐT: 0916.161.942 – 0334.460.405

Website: khoa hocxanh.com

Email: nhuykhoa hocxanh@gmail.com

Nhận cung ứng nguyên liệu thuốc thú y thủy sản

Công ty SG Biotech nhận cung cấp các nguyên liệu thuốc thú y thủy sản (các loại chế phẩm sinh học, men vi sinh, hóa chất xử lý nước và nhiều loại nguyên liệu đặc trị, bổ sung thức ăn cho ngành thủy sản) chuyên dùng cho ao nuôi (hàng nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện).

+ *Thông tin sản phẩm:*

- *Nguyên liệu xử lý nước:*

+ Yucca Star Powder , Yucca Star Liquid; Edta Hà Lan 2 muối Dissolvine Na₂, Edta Hà Lan 4 muối Dissolvine Na, Edta Hà Lan nước Dissolvine E39; Edta Ấn Độ Impex DTA ; Enzyme xử lý nước, cấ tạo MICROBATE, MICROZYME, enzyme xử lý nhớt bọt PROZYME,...

- *Hóa Chất xử lý nước:*

+ Chlorin Aquafit; Sodium Thiosulphate, Thio sulphate pentahydrate; Sodium bicarbonate; Soda nóng; Sodium percarbonate tablet ; Sodium percarbonate granular (oxy viên, oxy bột); BKC 80%; Protectol (glutaraldehyde 50%); PVP Iodine; Polymer Cation KMr, Polymer Anion, Kali trắng KCL; Đồng Sulphate CuSO₄; MgSO₄ Magie sulphate; Magie Clorua MgCl₂; Calci Clorua CaCl₂ dạng hạt, Cacl₂ dạng bột, Bronopol, Potassium Monopersulfate, DBNPA, TCCA 90%, Oxy già H₂O₂, Saponin...

- Vi sinh nguyên liệu xử lý đáy và nước: BIOPRO TABLET, BIO POWDER, MICRO BIO B, ...

- Nguyên liệu Bổ sung thức ăn: Yucca Star Powder (yucca bột), Yucca Star Liquid (Yucca nước), BỔ gan dạng bột Betaglucan AquaWall, Men tiêu hóa SEED(Men vi sinh cho ăn ngừa phân trắng), Tăng trọng Nutriptide (dạng bột) và Nutritop (dạng gel), Tăng trọng EU, BIOZYME (Enzyme tăng trọng, Enzyme Feed), Vitamin C 99%, Vi sinh đường ruột cho ăn SEED, Sorbitol dạng bột, Khoáng Azomite nguyên liệu, Acid hữu cơ Power Acid, thảo dược thay thế kháng sinh Anti Free, Khoáng hữu cơ Dr.Calcium.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH SG Biotech

Địa chỉ: 79/22 Đ. Lê Thị Riêng, P.Thới An, Quận 12, TP HCM

Người liên hệ: Ms.Hằng

ĐT: 0914.922.178 - Zalo: 0344.015.821

Email: phamthithanhhang92@gmail.com

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Nguồn cung trái cây tăng song sức mua yếu

Hiện nay nhiều loại trái cây nhiệt đới đang vào mùa thu hoạch, sản lượng nhiều song sức mua yếu đang tạo áp lực lên giá bán. Tại thị trường tiêu thụ trọng điểm là TP.HCM, các chợ, siêu thị hiện bán nhiều loại trái cây đang rộ mùa song giá hầu hết đều giảm mạnh so với đầu vụ. Chẳng hạn, giá sầu riêng Ri6 vài tuần trước phổ biến từ 90.000 - 100.000 đồng/kg thì nay giá bán tại chợ chỉ còn 60.000 - 70.000 đồng/kg, trong khi ở các xe tải dọc đường chỉ còn 40.000 - 60.000 đồng/kg tùy loại. Mãng cụt đầu vụ có giá hơn 100.000 đồng/kg thì nay cũng giảm còn 50.000 - 70.000 đồng/kg. Một số loại khác như chôm chôm 30.000 đồng/kg, trái vải 35.000 - 45.000 đồng/kg; trong khi ổi, dưa hấu, đu đủ, quýt, xoài Đài Loan, có giá rất thấp, chưa tới 20.000 đồng/kg.



Dù giá các loại trái cây đều đang rất rẻ nhưng sức mua khá thấp. Theo các nhà quản lý, sức mua trái cây ngay tại chợ đầu mối cũng thấp hơn những năm trước khi có dịch. Mặt khác, do ảnh hưởng tình hình ách tắc biên giới với Trung Quốc nên giá các loại trái cây chuyên xuất khẩu sang Trung Quốc như: thanh long, xoài xanh giống Đài Loan, mít Thái đều ở mức thấp. Những mặt hàng chủ yếu tiêu thụ nội địa như: xoài cát Hòa Lộc, xoài cát chu cũng bị ảnh hưởng vì sức mua thấp. Đối với trái cây nhập khẩu, hàng Trung Quốc sản lượng về chợ giảm mạnh cũng vì lý do giao thương qua biên giới bị ách tắc. Đây là điểm khác biệt so với trước dịch.

Điểm tích cực là dù nhiều loại trái cây đang vào mùa thu hoạch rộ, sức mua thấp, giá giảm mạnh nhưng không có cảnh "giải cứu" như các năm. Một số tiểu thương cho hay năm nay nhiều loại trái cây tiêu thụ chậm nhưng đều trong dự tính của nhà vườn, thương lái và cả người bán lẻ, không có yếu tố bất ngờ khiến nông sản không bán được nên chưa thấy nông dân liên hệ nhờ hỗ trợ tiêu thụ như trước. Nông dân cũng rút kinh nghiệm nên không để rơi vào tình cảnh phải kêu gọi "giải cứu". Tuy một số mặt hàng có giá thấp nhưng vẫn bán được.

Giá heo hơi trung bình năm 2022 có thể giảm

Đó là nhận định của Công ty chứng khoán VNDIRECT trong báo cáo về triển vọng ngành chế biến và sản xuất thịt. Cụ thể, VNDIRECT cho hay, trong quý I/2022, giá heo hơi được cải thiện 18,6% so với quý IV/2021, chủ yếu nhờ nhu cầu tiêu thụ thịt tăng khoảng 10% so với cùng kỳ trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán vào cuối tháng 1 và đầu tháng 2. Tuy nhiên, giá heo hơi có xu hướng giảm dần và đi ngang vào cuối tháng 2 do nhu cầu phục hồi chậm, trong khi nguồn cung tiếp tục phục hồi sau dịch tả heo châu Phi. Bên cạnh đó, nguồn cung heo hơi vẫn ổn định trong quý I/2022.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng đàn heo tăng khoảng 4,2% so với cùng kỳ trong quý I/2022. Sản lượng heo hơi xuất chuồng trong quý I/2022 ước tính đạt 1,1 triệu tấn, tăng 4,3% so với cùng kỳ và đạt 24% kế hoạch năm 2022. Đến cuối tháng 4, tổng đàn heo tăng 5,5% so với cùng kỳ. Trong thời gian tới đây, VNDIRECT cho rằng, nhu cầu tiêu thụ thịt trong quý II/2022 khó có thể tăng đột biến khi các trường học bước vào kỳ nghỉ hè, trong khi các nhà hàng và bếp ăn công nghiệp vẫn tiêu thụ với mức tương đương với quý I/2022. Bên cạnh đó, COVID-19 cũng đã thay đổi thói quen của người tiêu dùng, khiến nhiều người còn e ngại với các hoạt động ăn uống tại chỗ. Do đó, VNDIRECT dự kiến giá heo hơi trung bình năm 2022 sẽ giảm 5,8% so với mức 61.600 đồng/kg được ghi nhận vào năm 2021.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Nhiều tác hại khi ăn phải thực phẩm còn tồn dư chất hóa học

Thuốc trừ sâu được sử dụng để bảo vệ cây trồng chống lại côn trùng, cỏ dại, nấm và các loài gây hại khác. Tuy nhiên, thuốc trừ sâu có khả năng độc hại đối với con người và có thể gây ảnh hưởng sức khỏe cấp tính và mãn tính, tùy thuộc vào hàm lượng và phương thức mà một người tiếp xúc, nhất là thông qua các thực phẩm còn dư tồn chất hóa học. Nhiều loại thuốc trừ sâu ở thế hệ cũ hơn, rẻ hơn (không có bằng sáng chế), chẳng hạn như dichlorodiphenyltrichloroethane (DDT) và lindane, có thể tồn tại nhiều năm trong đất và nước. Các hóa chất này đã bị cấm ở nhiều quốc gia đã ký Công ước Stockholm năm 2001, đây là một hiệp ước quốc tế nhằm loại bỏ hoặc hạn chế việc sản xuất và sử dụng các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy.



Độc tính của thuốc trừ sâu phụ thuộc vào chức năng của nó và các yếu tố khác. Ví dụ, thuốc diệt côn trùng có xu hướng độc hại với con người hơn so với thuốc diệt cỏ. Cùng một loại hóa chất có thể có những tác động khác nhau ở các liều lượng khác nhau (lượng hóa chất mà một người tiếp xúc). Nó cũng có thể phụ thuộc vào con đường xảy ra tiếp xúc (chẳng hạn như nuốt, hít hoặc tiếp xúc trực tiếp với da). Không một loại thuốc trừ sâu nào gây độc di truyền (gây hại cho DNA, có thể gây đột biến hoặc ung thư) được phép sử dụng trên thực phẩm trong thị trường thương mại quốc tế ngày nay. Khi con người tiếp xúc với một lượng lớn thuốc trừ sâu có thể gây ngộ độc cấp tính hoặc ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe, bao gồm ung thư và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe sinh sản. Nhưng thuốc trừ sâu cũng có khả năng gây độc cho con người. Chúng có thể gây ra các tác động xấu đến sức khỏe bao gồm ung thư, ảnh hưởng đến chức năng sinh sản, hệ miễn dịch hoặc thần kinh.

Khi ăn thực phẩm có thuốc trừ sâu, dư lượng hóa chất độc hại này có khả năng phá vỡ hệ nội tiết, hệ thống sinh sản và sự phát triển của phôi thai bằng các kích thích tố gây hại. Nội tiết gián đoạn có thể gây vô sinh hoặc hàng loạt các dị tật bẩm sinh và các khuyết tật phát triển trong thai nhi, trong đó có sự mất cân bằng nội tiết tố và phát triển giới tính không đầy đủ, sự phát triển của não bộ bị suy giảm, hành vi bị rối loạn cùng nhiều hệ lụy khác. Ngoài ra, khi ăn thực phẩm có thuốc trừ sâu, cơ thể con người có thể bị ngộ độc với các biểu hiện như: kích ứng da, tổn thương mắt, hệ thần kinh, đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, mệt mỏi, và thậm chí là ngộ độc toàn thân. Nếu tiêu thụ những thực phẩm có dư lượng hóa chất độc hại lớn và trong thời gian dài, vấn đề sẽ trở nên nghiêm trọng hơn rất nhiều. Thuốc trừ sâu trong thực phẩm có ảnh hưởng xấu tới hệ thần kinh, đặc biệt là trẻ nhỏ khi chức năng của não bộ và hệ thần kinh chưa hoàn thiện. Rất nhiều các loại thuốc kích thích và thuốc trừ sâu được tìm thấy trong các loại rau quả, như: cần tây, đào, dâu, táo, ớt, rau xanh, nho và khoai tây, đã được kiểm chứng là gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hệ thần kinh.

Bệnh Parkinson là một căn bệnh thường gặp của tuổi già. Tuy nhiên, nếu thường xuyên tiêu thụ thức ăn chứa thuốc kích thích và thuốc trừ sâu, bệnh Parkinson sẽ xảy ra sớm hơn chúng ta tưởng. Dư lượng hóa chất độc hại này sẽ phá hủy cấu trúc và những hoạt động bình thường của hệ thần kinh trung ương, gây ra những rối loạn và thoái hóa, làm giảm khả năng vận động, giảm trí lực và sức khỏe của người bị bệnh. Thuốc trừ sâu và thuốc kích thích tồn tại trong thực phẩm có thể làm thay đổi hệ thống miễn dịch, khiến cho cơ thể dễ bị bệnh. Một số nghiên cứu đã chứng minh thuốc trừ sâu có thể làm giảm lượng tế bào bạch huyết và tế bào lympho chống lại bệnh tật làm cho cơ thể của họ không tiêu diệt được vi khuẩn và virus. Các dư lượng hóa chất này ảnh hưởng đến sự phát triển của lá lách và tuyến ức, hai cơ quan miễn dịch quan trọng. Trẻ em đặc biệt nhạy cảm với các mối nguy hiểm liên quan đến sử dụng thuốc trừ sâu vì bộ não chưa được hoàn thiện mà phải tiếp xúc với một số các loại thuốc trừ sâu độc hại sẽ ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của hệ thần kinh trung ương.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 06/6/2022	Giá cả TT Ngày 13/6/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 06/6/2022	Giá cả TT Ngày 13/6/2022
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	15.000	15.000
1	Cá điêu hồng	50.000	50.000	10	Khoai cao	40.000	40.000
2	Cá lóc nuôi	55.000	55.000	11	Nấm rơm	100.000	95.000
3	Cá kèo nuôi	85.000	85.000	12	Bắp cải trắng	12.000	12.000
4	Cá rô phi	35.000	35.000	13	Đậu que	30.000	30.000
5	Cá trê nuôi	30.000	30.000	14	Đậu đũa	16.000	16.000
6	Cá tra (cá hú)	60.000	60.000	15	Cà tím	22.000	16.000
7	Cá tra thịt trắng	45.000	45.000	16	Bí đao	15.000	15.000
8	Lươn loại 1	190.000	190.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	15.000	20.000
9	Ếch nuôi	60.000	60.000	18	Ớt	55.000	50.000
10	Tôm càng xanh	240.000	240.000	19	Gừng	22.000	15.000
11	Mực ống loại lớn	180.000	180.000	20	Đậu bắp	25.000	20.000
12	Thịt heo đùi	100.000	90.000	21	Khổ qua	28.000	22.000
13	Thịt heo nạc	120.000	115.000	22	Bầu	16.000	20.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	120.000	23	Cà chua	26.000	25.000
15	Thịt bò đùi	220.000	220.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	230.000	240.000	1	Quýt đường	45.000	45.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000	85.000	2	Bưởi năm roi	40.000	40.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	130.000	125.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	30.000	30.000
19	Trứng gà ta	3.500	3.600	4	Xoài cát chu	20.000	20.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.200	3.200	5	Táo Mỹ	80.000	80.000
21	Trứng vịt	3.400	3.600	6	Táo xanh	80.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	18.000	24.000	8	Sapo	25.000	25.000
2	Cải ngọt	18.000	24.000	9	Cam mật	35.000	35.000
3	Cải thìa	16.000	26.000	10	Cam sành	40.000	40.000
4	Rau muống	20.000	14.000	11	Thanh Long	15.000	15.000
5	Rau mồng tơi	16.000	18.000	12	Chôm chôm nhãn	40.000	40.000
6	Cải xà lách	16.000	20.000	13	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
7	Hành lá	25.000	25.000	14	Mãng cầu ta	35.000	35.000
8	Củ kiệu	35.000	35.000	15	Ổi	15.000	15.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 06/6/2022	Giá cả TT Ngày 13/6/2022	T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 06/6/2022	Giá cả TT Ngày 13/6/2022
I	Thực phẩm tiêu dùng			31	Cần tàu	30.000	30.000
1	Cải ngọt	15.000	15.000	32	Kiệu	35.000	35.000
2	Cải xanh	12.000	12.000	33	Bầu	14.000	15.000
3	Củ cải trắng	22.000	20.000	34	Mướp	14.000	15.000
4	Rau muống	15.000	14.000	II	Trái cây		
5	Cải xoong	35.000	90.000	1	Cam sành	40.000	40.000
6	Rau dền	15.000	15.000	2	Cam mật	35.000	35.000
7	Mồng tơi	14.000	14.000	3	Quýt đường	45.000	45.000
8	Bông bí	20.000	20.000	4	Bưởi năm roi	40.000	40.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	50.000	45.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	15.000	20.000
11	Bắp non	35.000	35.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	30.000	30.000
12	Cà rốt	30.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	12.000	15.000
13	Khoai tây	30.000	30.000	9	Chôm chôm nhãn	40.000	40.000
14	Củ dền	25.000	25.000	10	Chôm chôm Java	30.000	30.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	20.000	20.000	12	Mãng cầu ta	35.000	35.000
17	Cà tím	18.000	20.000	13	Dưa hấu	12.000	12.000
18	Bí đao	15.000	15.000	14	Thanh Long	15.000	15.000
19	Bí rợ	20.000	20.000	15	Sapo	25.000	25.000
20	Đậu bắp	15.000	15.000	16	Ổi	15.000	15.000
21	Khô qua	20.000	20.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	20.000	18.000	18	Táo Mỹ	80.000	75.000
23	Hành lá	40.000	30.000	19	Táo Trung Quốc	50.000	50.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ	200.000	200.000
25	Khoai cao	25.000	25.000	III	Gạo		
26	Bắp cải trắng	20.000	15.000	1	Gạo thơm Jasmine	16.000	16.000
27	Đậu que	20.000	25.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Mãng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	17.500	17.500
30	Ốt	40.000	45.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - TT Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

GẠO RẠCH LỘP TIỂU CẦN (OCOP 3 SAO) HTX NÔNG NGHIỆP RẠCH LỘP



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban

VÕ MINH CÀM - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 17/02/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2022.